



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

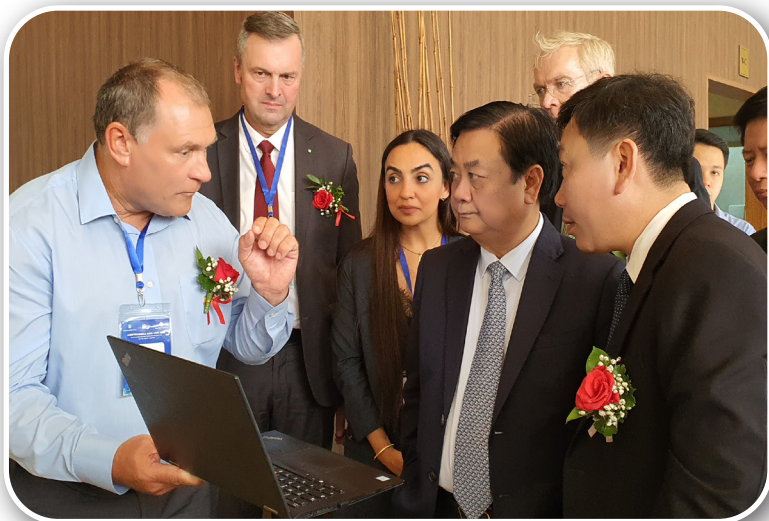


- **CƠ GIỚI HOÁ ĐỒNG BỘ HƯỚNG TỚI NỀN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG**
- **HÒA BÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG**
- **MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CÁ LĂNG CHẤM**



SỐ 04
2022

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI LỄ HỘI CƠ GIỚI HOÁ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÂU Á



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
Lê Minh Hoan cùng các doanh nghiệp
trao đổi trong khuôn khổ lễ hội
Ảnh: Đỗ Tuấn - TTKNQ

Các hợp đồng liên kết phát triển nông nghiệp
được ký kết trong khuôn khổ Lễ hội
Ảnh: Đỗ Tuấn - TTKNQ



KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH VỀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỤ ĐÔNG 2022 CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Ngày 26/8/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị “Đánh giá kết quả sản xuất vụ đông 2021 và triển khai kế hoạch vụ đông 2022 các tỉnh phía Bắc” tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 12/9/2022, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 5927/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:



1. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (phía Bắc) chỉ đạo các cơ quan chuyên môn

- Rà soát kỹ kế hoạch sản xuất vụ đông 2022 phù hợp với điều kiện đất đai, cây trồng, nguồn lực, đặc biệt là thị trường tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo đạt mục tiêu về quy mô diện tích, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm và cân đối cung cầu. Cần xây dựng kế hoạch sản xuất, bố trí cơ cấu cây trồng và khung thời vụ phù hợp để không ảnh hưởng tới sản xuất vụ lúa đông xuân 2023. Tỷ lệ diện tích cây ưa ẩm và cây ưa lạnh là 50/50, thời vụ cây ưa ẩm là kết thúc trước ngày 5/10.

- Tham mưu đề xuất chính sách phù hợp để hỗ trợ nông dân liên kết với doanh nghiệp tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng thu mua sản phẩm đã ký với nông dân, đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, xúc tiến thương mại để mở rộng liên kết sản xuất, xây dựng cánh đồng lớn và chủ động tiêu thụ sản phẩm, mở rộng các loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ tiêu thụ nông sản.

- Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi thu hoạch sớm và gọn diện tích lúa mùa theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, vừa tránh thiệt hại do bão, lũ, vừa sớm giải phóng đất để trồng cây vụ đông;

- Bám sát khung thời vụ và diễn biến thời tiết thực tế để điều chỉnh linh hoạt cơ cấu cây trồng phù

hợp; đồng thời áp dụng các kiến thức bản địa kết hợp công nghệ cao trong sản xuất để tranh thủ thời vụ. Quan tâm sản xuất ngô sinh khối, cây thức ăn chăn nuôi, phát triển cây vụ đông ưa lạnh có lợi thế, có khả năng bảo quản dài và thị trường tiêu thụ tốt.

- Kiểm tra các nguồn vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) để đảm bảo đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, bao gồm cả nguồn dự phòng để trồng lại khi xảy ra thiên tai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý kịp thời các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, trái với quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a. Cục Trồng trọt

- Phối hợp với các địa phương, đặc biệt với các tỉnh trọng điểm rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất hiệu quả linh động dựa trên lợi thế địa phương; bám sát thời tiết để có chỉ đạo kịp thời với điều kiện thời tiết bất thuận; chỉ đạo thu hoạch sớm theo hướng “xanh nhà hơn già đồng” giải phóng đất cho vụ đông;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra chất lượng giống vật tư sản xuất, ngăn chặn kịp thời hiện tượng kinh doanh giống kém chất lượng;

b. Tổng cục Thủy lợi: Chủ động xây phương án điều tiết, sử dụng nguồn nước hợp lý; chỉ đạo công tác tưới tiêu, phòng chống mưa

bão, úng ngập cây vụ đông theo vùng, khu vực.

c. Cục Bảo vệ thực vật

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh gây hại các loài dịch hại chính, có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả;

- Hướng dẫn sử dụng phân bón, chăm sóc cây trồng để đạt hiệu quả cao;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra chất lượng, ngăn chặn kịp thời hiện tượng kinh doanh thuốc BVTV, phân bón kém chất lượng.

d. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và nhân rộng các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao, mô hình liên kết chuỗi; tổ chức tập huấn giới thiệu các TBKT mới vào sản xuất vụ đông.

đ. Các viện, học viện: Tập trung nghiên cứu, đề xuất một số tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng ứng dụng và mở rộng để khuyến cáo kịp thời vào sản xuất; tăng cường công tác nghiên cứu về giống, gói kỹ thuật phù hợp cho từng loại giống, từng vùng sinh thái cụ thể để khuyến cáo cho sản xuất.

e. Các Hiệp hội, doanh nghiệp: Chuẩn bị đủ lượng vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, cung ứng kịp thời cho người dân với giá hợp lý. □

BBT (gt)

VIỆT NAM LẦN ĐẦU TIÊN TỔ CHỨC LỄ HỘI CƠ GIỚI HÓA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÂU Á



Các đại biểu cắt băng khai mạc Sự kiện

Từ ngày 24 - 26/8/2022 tại thành phố Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam phối hợp với Hiệp hội Nông nghiệp Đức (DLG), Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế (IRRI) và UBND thành phố Cần Thơ tổ chức Sự kiện quốc tế Lễ hội Cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp châu Á - Agritechnica Asia Live 2022 với chủ đề “Cơ giới hóa đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững”.

Đây là sự kiện quốc tế lần đầu tiên về cơ giới hóa trong sản xuất

nông nghiệp được tổ chức tại Việt Nam. Sự kiện được tổ chức 2 năm một lần - là diễn đàn nông nghiệp quốc tế có quy mô lớn trên thế giới với các hoạt động giao thương công nghệ cao, công nghệ sản xuất bền vững giữa các quốc gia trong khu vực châu Á và trên thế giới. Là đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao trọng trách là Trưởng ban Tổ chức Sự kiện, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với các đơn vị liên quan và các tổ chức quốc tế chuẩn bị cho sự kiện từ tháng 5/2022 để tổ chức thành công sự kiện này.

Sự kiện thu hút trên 4.000 đại biểu, khách tham quan trong nước và quốc tế cũng như các doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước và bà con nông dân đến trưng bày, triển lãm, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác giao thương, góp phần tạo động lực chuyển đổi nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam theo hướng phát triển bền vững. Sự kiện đã mở ra cơ hội để người nông dân có thể tiếp cận nhanh và hiệu quả các kỹ thuật, công nghệ hiện đại, đồng bộ, phù hợp với điều kiện, quy mô sản xuất; tạo điều kiện để các doanh nghiệp có cơ hội quảng bá sản phẩm, trang thiết bị, thúc đẩy sự trao đổi hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp đồng thời mở rộng quy mô ứng dụng nông nghiệp 4.0 và các công nghệ thông minh.

Trong thời gian diễn ra sự kiện, đã có nhiều hoạt động phong phú đa dạng về nội dung và hình thức được tổ chức như hội thảo, diễn đàn quốc tế và hội thảo chuyên đề ngoài đồng ruộng về cơ giới hóa, nông nghiệp thông minh và sản xuất bền vững; trình diễn mô hình



thực hành sản xuất, công nghệ và máy nông nghiệp trên đồng ruộng; trưng bày, triển lãm công nghệ, máy và các giải pháp sáng tạo, bền vững trong các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, xử lý sau thu hoạch và chế biến, nông sản thực phẩm và các sản phẩm OCOP tiêu biểu đặc trưng vùng miền.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan nhận định: Cơ giới hóa nông nghiệp không chỉ là giải pháp riêng rẽ, gắn với công đoạn riêng biệt; mà có thể ứng dụng hiệu quả, đồng bộ cho hầu hết các công đoạn sản xuất, là cơ sở để tạo dựng phát triển các chuỗi giá trị nông sản bền vững, có sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Điều này đòi hỏi cách tổ chức chuỗi giá trị, vai trò của nhà nước trong cung cấp thông tin dịch vụ công và tạo hạ tầng cơ bản để thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ. Sự kiện cơ giới hóa nông nghiệp châu Á 2022 là diễn đàn hữu ích để ngành nông nghiệp của Việt Nam, cùng các quốc gia châu Á có thêm cơ hội tiếp cận với kỹ thuật, công nghệ đồng bộ, hiện đại, phù hợp với điều kiện, quy mô sản xuất.



Tọa đàm Giải pháp bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả trong sản xuất lúa gạo

Bộ trưởng Lê Minh Hoan cũng cho biết, với chủ trương cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Chính phủ đã và đang tiếp tục quan tâm, ban hành, xem xét nhiều chính sách hỗ trợ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động về huấn luyện, đào tạo lao động sử dụng máy, thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp... cũng được chú trọng để người nông dân có thể tiếp cận nhanh và hiệu quả công nghệ hiện đại. Xác định cơ giới hóa là cơ sở để xây dựng các chuỗi giá trị nông sản có sự liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân theo quy trình cơ giới hóa đồng bộ và phát triển bền vững.

Trước đó, sự kiện đã diễn ra nhiều hoạt động như trưng bày, triển lãm công nghệ, máy, thiết bị nông nghiệp, sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó là chuỗi các hội thảo với nhiều chủ đề cấp thiết như hội thảo cơ giới hóa đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững, hội thảo tham vấn xây dựng Trung tâm cơ khí nông nghiệp vùng ĐBSCL... Đây là cơ hội để các bên liên quan cùng trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo nhằm đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Nổi bật là hoạt động trình diễn mô hình thực hành sản xuất, công nghệ và máy nông nghiệp trên đồng ruộng với quy mô lớn trên





Các đại biểu tham quan các sản phẩm công nghệ, máy, thiết bị nông nghiệp sản phẩm OCOP được trưng bày trong khuôn khổ sự kiện

diện tích hơn 20 ha tại Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long. Hàng nghìn bà con nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã đến tham quan, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Với 8 mô hình canh tác lúa tiên tiến, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, các đơn vị đã thực hiện trình diễn nhiều thiết bị tiên tiến như máy gặt đập liên hợp, máy xới ướt với giàn xới, máy bay không người lái trong nông nghiệp, máy sạ cụm, làm đất, bón phân, máy gieo sạ, công nghệ san phẳng mặt ruộng ... Ưu điểm nổi bật của các thiết bị này là giúp giảm lượng giống, qua đó giảm lượng phân, thuốc bảo vệ thực vật, giảm công

lao động, hạn chế sâu bệnh trên đồng, giảm khí phát thải, giảm tác động môi trường ... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tăng thu nhập cho người nông dân.

Thành công của sự kiện đã mang đến nhiều cơ hội hợp tác cho các doanh nghiệp, các đối tác trong nước và quốc tế, đặc biệt là bà con nông dân được tiếp cận với kỹ thuật, công nghệ đồng bộ, hiện đại, phù hợp với điều kiện, quy mô sản xuất... vì một nền nông nghiệp tiên tiến, bền vững. Theo kế hoạch, sự kiện Agritechnica Asia Live 2024 sẽ tổ chức tại Thái Lan □

ĐỖ TUẤN - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Nằm trong chuỗi hoạt động của sự kiện Cơ giới hóa châu Á - Agritechnica Asia Live 2022, ngày 24/8, tại thành phố Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Hiệp hội Nông nghiệp Đức (DLG) và Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế (IRRI) tổ chức Hội thảo "Cơ giới hóa đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững".

Thông tin tại hội thảo cho biết, lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản đã có bước phát triển đáng kể, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng, ổn định của ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Giá trị gia tăng toàn ngành bình quân đạt từ 2 - 3% năm. Đến năm 2021 cả nước có khoảng 14.400 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, gần 19.000 hợp tác xã nông nghiệp, xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt 48,6 tỷ USD.

Hiện nay mức độ cơ giới hóa ở một số khâu trong lĩnh vực, ngành hàng nông sản có tỷ lệ khá cao, như trong trồng trọt đạt từ 70 - 100%; chăn nuôi ứng dụng cơ giới hóa đạt từ 55 - 90%; lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, thiết bị cơ giới hóa được ứng dụng phổ biến như máy sục khí, kiểm tra nhiệt độ nước, thu hoạch và các máy móc cho cơ sở hạ tầng ao nuôi. Riêng lĩnh vực lâm nghiệp áp dụng cơ giới hóa chỉ mới được thực hiện hai khâu chặt hạ và vận chuyển.

Những năm gần đây số lượng, chủng loại máy và thiết bị cơ giới phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng nhanh. Cụ thể, số lượng máy kéo các loại tăng 60%, máy cấy tăng 10 lần; máy bơm nước tăng 60%; máy gặt đập liên hợp tăng 80%; máy sấy nông sản tăng 30%; máy chế biến thức ăn gia súc tăng 91%; máy chế biến thức ăn thủy sản tăng 2,2 lần và máy phun thuốc bảo vệ thực vật tăng 3,5 lần. Cả nước có khoảng 7.803 doanh nghiệp cơ khí và 271 tổ chức nghiên cứu khoa học tham gia vào quá trình sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

HỘI THẢO CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ HƯỚNG TỚI NỀN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Lực lượng thuần cơ khí có khoảng 538.700 người, trong đó có gần 20.000 cán bộ kỹ thuật được đào tạo chính quy; hàng triệu người dân vận hành và sử dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất nông nghiệp. Đã hình thành và phát triển hệ thống công nghiệp chế biến bảo quản nông sản với trên 7.500 cơ sở quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu và hàng vạn cơ sở chế biến nhỏ, lẻ, hộ gia đình. Công nghệ chế biến nông sản cũng đạt mức độ trung bình đến trung bình tiên tiến. Một số ngành hàng có công nghệ, thiết bị chế biến hiện đại như: Công nghệ chế biến hạt điều, tôm, cá tra.

Thực tế khẳng định rằng cơ giới hóa đã giải quyết khâu lao động nặng nhọc, tính thời vụ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và góp phần tạo ra các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu hàng đầu thế giới. Đồng thời thúc đẩy quá trình liên kết sản xuất doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân và hình thành các tổ chức dịch vụ ở nông thôn. Tuy nhiên vẫn còn gặp những khó khăn, thách thức vì hiệu quả cơ giới hóa chưa cao; mức độ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp mới tập trung ở một số khâu làm đất, nước, thức ăn và áp dụng với một số sản phẩm chủ lực nhưng chưa đồng bộ. Hạ tầng kỹ thuật chưa phù hợp để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; chế tạo máy móc, thiết bị trong nước phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu về chủng loại, số lượng, cũng như chất lượng máy; Chính sách khuyến khích hỗ trợ còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa phù hợp để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp; Công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sử dụng, vận hành máy, thiết bị nông nghiệp chưa được quan tâm đúng



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam phát biểu tại Hội thảo

mức, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cao; Chất lượng máy móc, thiết bị chưa được kiểm soát, giám định chặt chẽ; người sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp chưa được đào tạo và huấn luyện an toàn vệ sinh lao động...

Thảo luận tại Hội thảo, đã có 12 báo cáo tham luận và nhiều ý kiến phát biểu, trong đó tập trung giới thiệu các công nghệ, thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp; hiệu quả của các mô hình canh tác tiên tiến đã áp dụng cơ giới hóa. Một số ý kiến cũng phản ánh tình hình thực tế như làm thế nào để nông dân tiếp cận được tiến bộ kỹ thuật, để nông dân được mua các công nghệ thiết bị với giá rẻ; cần phải đẩy mạnh nghiên cứu thị trường như dịch vụ khách hàng, cung ứng và kiểm soát máy móc...; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ngành cơ khí công nghiệp cần được chú trọng bởi hiện nay ngành này không có trong danh mục các ngành được đào tạo của Bộ Giáo dục; cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho nông dân...

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam đánh giá, hội thảo đã đưa ra một số giải pháp để thực hiện cơ giới hóa hiệu quả, phù hợp với từng vùng miền trên cả nước, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long – vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước. Mục tiêu của cơ giới hóa đồng bộ đến năm 2030: Trồng trọt đạt 70%; chăn nuôi đạt 60%; sản xuất thủy sản đạt 90% và đánh bắt bảo quản là 95%; lâm nghiệp đạt 50% và diêm nghiệp đạt 90%. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến nông sản đứng trong top 10 thế giới.

Thứ trưởng cũng định hướng 2 vấn đề, đó là:

- Đồng bộ tất cả các khâu từ công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, đồng bộ từ máy móc đến công cụ sản xuất, đồng bộ từ sản xuất, thu hoạch và chế biến. Thực hiện được việc này đòi hỏi phải có sự tham gia của các thành phần: nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức quốc tế và người nông dân.



Các đại biểu thảo luận tại Hội thảo

- Tăng cường đào tạo nhằm trang bị kiến thức cho người nông dân. Doanh nghiệp và nông dân phải gắn nhau, hiểu nhau, cùng đồng hành thực hiện chuỗi sản xuất nông nghiệp, huy động nguồn lực là các hợp tác xã để hỗ trợ nông dân, tạo sản xuất chuỗi.

Để thực hiện được những mục tiêu trên, Thứ trưởng đề nghị: Cần xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật cơ giới hóa và an toàn

lao động; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung hệ thống đề điều nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long; nâng cao nhận thức cho người dân để tổ chức lại sản xuất theo hình thức hợp tác xã để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long; các tổ chức quốc tế tăng cường kết nối nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã để hình thành chuỗi cơ giới hóa đảm bảo chất lượng và số lượng. Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ

tạo sự cần thiết để đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình cơ giới hóa nông nghiệp.

Hội thảo này diễn ra ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030. Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng sẽ trình Chính phủ nghị định về cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp làm cơ sở pháp lý để triển khai phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp thời gian tới. Đầu tư cơ giới hóa không chỉ một người nông dân làm mà phải có sự vào cuộc, liên kết giữa nhiều nông dân để huy động được nguồn lực, xây dựng chuỗi cơ giới hóa, mở rộng quy mô sản xuất thì cơ giới hóa mới hiệu quả. Vì vậy rất cần sự đồng hành của doanh nghiệp và các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện thắng lợi chương trình chiến lược cơ giới hóa của Chính phủ vừa ban hành. □

NGUYỆT THƯ

Cùng ngày còn diễn ra Hội thảo tham vấn Xây dựng Trung tâm cơ giới hóa vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tại hội thảo, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đưa ra 4 đề xuất, đó là:

- Trung tâm cơ giới hóa là nơi hỗ trợ, đào tạo và huấn luyện, chuyển giao công nghệ máy móc cho người sử dụng là nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác để họ hiểu máy móc nào phù hợp sử dụng trên đồng ruộng, ao tôm hay vườn cây ăn trái...

- Trung tâm cơ giới hóa ra đời cần trở thành nơi chế tạo máy động lực và các loại máy hiện đại để tạo ra chuỗi liên hoàn, từ đó có gắn với doanh nghiệp để nhận được sự hỗ trợ cơ chế của nhà nước.

- Trung tâm cơ giới hóa có nhiệm vụ chuyển giao dịch vụ, khoa học công nghệ về cơ khí cho nông dân và là địa chỉ sửa chữa uy tín khi nông dân cần.

- Trung tâm là nơi kiểm định các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình cơ giới hóa và an toàn lao động cho người sử dụng.

ĐBSCL là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của cả nước, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn. Tuy nhiên, mức độ cơ giới hóa trong nông nghiệp của vùng còn chậm, chưa đồng bộ và chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển... Việc thành lập Trung tâm cơ giới hóa vùng sẽ thúc đẩy nhanh quá trình cơ giới hóa, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập người dân.

Thứ trưởng đề nghị: Cần phải hình thành vùng nguyên liệu với quy mô lớn vài trăm nghìn hecta để có thể đáp ứng nhu cầu của nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và có sự tham gia của ngân hàng; Việc thành lập Trung tâm cơ giới hóa vùng phải gồm nhiều chuyên gia tư vấn; Xây dựng cơ chế quản lý cho phù hợp. Thông qua Trung tâm, có thể thu thập thông tin, nghiên cứu về thực trạng, nhu cầu và yêu cầu về sản phẩm máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất, bao quản, chế biến nông lâm thủy sản. Qua đó, cung cấp nguồn thông tin thực tế, chính xác cho công tác hoạch định chiến lược phát triển của Chính phủ và các nhà sản xuất.

THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH CHĂN NUÔI VỊT BIỂN ĐẢM BẢO AN TOÀN SINH HỌC

Nhằm phát triển hơn nữa giống vịt biển tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Năm 2022, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị tiến hành triển khai mô hình chăn nuôi vịt biển an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh. Mô hình thuộc Dự án Phát triển Mô hình chăn nuôi vịt biển an toàn sinh học.

Sau khi tiến hành khảo sát thực tế, đã có 10 hộ dân của xã Hải Quế được chọn tham gia mô hình. Vịt trong mô hình được nuôi hướng thịt với quy mô 5.300 con, mỗi hộ nuôi 530 con. Tham gia mô hình, người dân được hỗ trợ 50% chi phí con giống, thức ăn, vắc-xin và thuốc sát trùng, 50% kinh phí còn lại do các hộ đối ứng. Ông Trần Lương - Trưởng trạm Khuyến nông huyện Hải Lăng cho biết, giống vịt đưa vào mô hình là vịt biển 01 ngày tuổi được ấp nở tại Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên. Con giống khỏe mạnh, nhanh nhẹn, độ đồng đều cao. Mô hình sử dụng loại thức ăn chuyên dụng dành cho vịt. Thức ăn giai đoạn 1 có hàm lượng đạm 21%, giai đoạn 2 là 17%.

Tham gia mô hình, các hộ dân còn được hỗ trợ chuyển giao quy trình kỹ thuật về chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh cho vịt biển, qua đó sẽ giúp cho các hộ thực hiện tốt các yêu cầu kỹ thuật của mô hình, đảm bảo an toàn sinh học, giúp cho mô hình đem lại kết quả cao.

Ông Hoàng Minh Vũ ở thôn Hội Yên cho biết: "Khi triển khai mô hình, tôi được sự hướng dẫn tận tình của cán bộ kỹ thuật và được cung cấp tài liệu về kỹ thuật chăn nuôi vịt biển an toàn sinh học làm cẩm nang trong suốt quá trình chăn nuôi. Ngoài ra còn hướng dẫn cho chúng tôi cách thức hạch toán kinh tế trong quá trình triển khai mô hình". Còn chị Hoàng Thị Liên



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi vịt biển của ông Hoàng Minh Vũ ở thôn Hội Yên, xã Hải Quế

ở thôn Đơn Quế chia sẻ: "Tham gia mô hình đã giúp tôi hiểu về giống vịt biển; biết cách chọn vịt giống; có kiến thức và thực hành tốt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng với các nguồn thức ăn khác nhau; biết cách phòng và trị một số bệnh thường gặp ở vịt biển".

Quá trình nuôi cho thấy, vịt biển dễ nuôi, có khả năng thích nghi cao, so với một số giống vịt nuôi phổ biến tại Quảng Trị có cùng độ tuổi thì giống vịt biển có khả năng tăng trọng nhanh hơn, kháng bệnh cao hơn. Sau 70 ngày nuôi, tỷ lệ nuôi sống trung bình đạt 97,21%. Khối lượng cơ thể khi xuất chuồng trung bình cho 10 hộ đạt 2821,8g/con. Nhiều hộ đạt và vượt trọng lượng trung bình theo yêu cầu của mô hình. Với giá bán 35.000 đồng/kg, hoạch toán sơ bộ mỗi hộ sẽ thu lãi trung bình trên 10 triệu đồng.

Trao đổi với chúng tôi ông Trần Cẩm - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị cho biết: Trong

3 năm (2020 - 2022) triển khai Dự án "Phát triển mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học". Trung tâm đã hỗ trợ xây dựng 30 mô hình cho các hộ dân trên địa bàn tỉnh với 14.000 con vịt biển. Qua quá trình theo dõi cho thấy các thông số kỹ thuật đều đạt và vượt so với yêu cầu đề ra, mô hình phù hợp với nhiều hộ dân sống tại vùng ven biển. Thông qua mô hình, người dân nắm bắt và tiếp cận được chăn nuôi vịt theo hướng an toàn sinh học, có hiệu quả kinh tế. Đây sẽ là tiền đề để nhân rộng mô hình. Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tăng cường tuyên truyền rộng rãi và tiếp tục đề xuất để nhân rộng mô hình nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho nông dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng. Giúp cho chăn nuôi nói chung và chăn nuôi vịt nói riêng phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. □

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HÒA BÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG



Lễ ra mắt Tổ khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Hoà Bình

Ngày 15/8/2022 vừa qua, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 542/QĐ-SNN về việc thành lập thí điểm 02 Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Quyết định số 543/QĐ-SNN về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Hòa Bình là một trong 13 tỉnh tham gia Dự án thí điểm xây dựng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng phục vụ phát triển vùng nguyên liệu bền vững giai đoạn 2022 - 2025. Đề án khuyến nông cộng đồng hướng tới mục tiêu củng cố kiện toàn hệ thống khuyến nông theo hướng dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành và phát triển nông thôn, góp phần củng cố xây dựng thương hiệu khuyến nông Việt Nam. Đề án góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng nông sản...

Trong Quy chế hoạt động nêu rõ Tổ khuyến nông cộng đồng có 5 chức năng, nhiệm vụ chính:

Một là, hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã về khuyến nông: Tư vấn, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sản xuất; tư vấn áp dụng quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn

thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường. Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trên địa bàn phụ trách. Hướng dẫn nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia thực hiện các dự án, mô hình khuyến nông trong vùng nguyên liệu. Tư vấn, tập huấn về các kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất và nhu cầu của nông dân. Liên kết nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

Hai là, hỗ trợ, tư vấn phát triển Hợp tác xã: Tư vấn, hỗ trợ thành lập hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của hợp tác xã như: quy chế hoạt động; quản trị hành chính, tài chính, hoạt động. Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng và thực hiện kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh hàng năm và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mới có lợi thế cạnh tranh.

Ba là, hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị: Tư vấn, hỗ trợ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp; hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết; xác định được các thị trường tiềm năng, sản phẩm lợi. Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã xây dựng thương hiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại phát triển thị trường

Bốn là, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp: Tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc... Ứng dụng thương mại điện tử: hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử. Hướng dẫn sử dụng nền tảng số trong quản lý hợp tác xã. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển giao kỹ thuật.

Năm là, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương.

Mỗi Tổ khuyến nông cộng đồng có tối thiểu 05 người gồm các chuyên ngành khác nhau. Trong đó: 01 cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, giữ vai trò hỗ trợ, kết nối điều phối các hoạt động chung; 02 cán bộ Khuyến nông cấp huyện; cán bộ của các xã trên địa bàn huyện. Các thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng được hưởng lương, phụ cấp, chế độ theo chính sách khuyến nông của địa phương; được Ủy ban nhân dân xã bố trí địa điểm làm việc; được cung cấp các trang thiết bị làm việc theo qui định của Dự án; được trang bị và nâng cao kiến thức về hợp tác xã, về chuyên môn nghiệp vụ, thị trường, marketing sản phẩm...

Thời gian tới, để các tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả, cần có sự ủng hộ đồng hành của địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Việc hình thành các chuỗi giá trị liên kết trong các vùng nguyên liệu sẽ góp phần đáng kể trong việc giải quyết việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân, qua đó góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình cơ cấu ngành nông nghiệp. □

PHƯƠNG THÚY
Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình

PHÁT TRIỂN NGHỀ NUÔI BIỂN TRONG LỒNG HDPE TẠI KHÁNH HÒA

Tỉnh Khánh Hòa có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho nghề nuôi biển. Biển Khánh Hòa trong sạch, độ mặn cao ổn định, ấm áp quanh năm, có nhiều đảo nhỏ, eo vịnh kín gió, nhiều bãi, rạn san hô phù hợp cho nhiều loại thủy sinh vật cư trú. Nơi đây, là môi trường thuận lợi cho quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao: tôm hùm, tôm sú, các loài cá biển.

Theo báo cáo của Chi cục Thủy sản Khánh Hòa, năm 2021, toàn tỉnh có 70.620 lồng nuôi thủy sản, trong đó có 7.220 lồng số lượng lồng nuôi cá biển thương phẩm. Với số lượng lồng bè nuôi trên địa bàn tỉnh tương đối lớn nhưng một số vùng nuôi không nằm trong vùng quy hoạch, một bộ phận người nuôi chưa có ý thức và trách nhiệm với cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường nuôi thủy sản, việc sử dụng hóa chất, kháng sinh tùy tiện,... đã hạn chế sự phát triển nuôi trồng thủy sản của địa phương. Lồng nuôi chủ yếu được làm từ các nguyên liệu như tre, gỗ, sắt thép; kích thước nhỏ. Các loại lồng này chỉ nuôi được ở các vùng biển có dòng chảy chậm, ít sóng gió và thời gian sử dụng tương đối ngắn nên hiệu quả đầu tư không cao, sức chống chịu kém khi có bão xảy ra. Bên cạnh đó, kỹ thuật nuôi của ngư dân còn đơn giản, nguồn giống chủ yếu khai thác tự nhiên và thức ăn sử dụng phần lớn là cá tạp. Do vậy thủy sản dễ bị dịch bệnh và gây ô nhiễm môi trường.

Trước thực trạng đó, tỉnh Khánh Hòa đang xây dựng các chính sách để phát triển nghề nuôi biển theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, có khả năng cạnh tranh trên thị trường và cá biển được xác định là một trong những đối tượng chủ lực ngoài tôm hùm, tôm thẻ chân trắng và các loại nhuyễn thể khác. Cá biển nuôi lồng chủ yếu là cá giò (cá bớp), cá chim, cá chẽm, cá mú, cá hồng mỹ... với hai hình thức nuôi là lồng bè (gỗ) truyền thống và lồng tròn HDPE kiểu Nauy. Đã có một số mô hình nuôi cá biển quy mô lớn, do các công ty liên doanh hoặc công ty nước ngoài với công suất 1.000 - 2.000 tấn/năm, áp dụng công nghệ nuôi trong lồng HDPE chịu lực. Đó là, Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam nuôi cá chẽm và Cơ sở của Viện Nghiên cứu NTTS I và Công ty Cổ phần NTTS Phương Minh tại vịnh Vân Phong – huyện Vạn Ninh nuôi cá chim vây vàng, cho sản lượng hàng hóa lớn, xuất đi các thị trường Mỹ, Châu Âu, Đài Loan và Hàn Quốc.

Từ 2020 - 2022, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Khánh Hòa đã triển khai Dự án “Xây dựng mô hình nuôi biển cá giò” bằng lồng tròn HDPE kiểu Nauy tại các vịnh Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh. Mô hình thuộc Dự án Khuyến nông Trung ương, hướng tới mục tiêu giúp bà con chuyển đổi phương

thức nuôi lồng bè gỗ truyền thống sang lồng nuôi HDPE kiểu Nauy giúp giảm thiểu được thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh thủy sản và được xác định là giải pháp để phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp tại địa phương trong những năm tới. Với tổng số 6 lồng nuôi HDPE (mỗi lồng có thể tích 500 m³) hỗ trợ cho 6 hộ dân tham gia dự án; sau 2 năm triển khai, sản lượng đạt được trung bình hơn 5 tấn/lồng, sau khi trừ đi chi phí sản xuất thì lợi nhuận đạt hơn 120 triệu đồng/lồng; tỷ suất lợi nhuận tăng từ 15 - 20% so với lồng nuôi cá truyền thống cùng thể tích.

Từ hiệu quả của mô hình, Trung tâm Khuyến nông Khánh Hòa đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa tiến hành xây dựng Đề án chuyển đổi nuôi cá biển bằng lồng bè gỗ truyền thống sang nuôi bằng lồng HDPE kiểu Nauy đáp ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu, có thể nuôi xa bờ, chịu được sóng, gió lớn và gắn với bảo vệ môi trường biển bền vững, tạo ra sản phẩm an toàn thực phẩm và đảm bảo môi trường nuôi; từng bước góp phần phát triển nuôi cá biển nói riêng và nuôi trồng thủy sản nói chung thành một lĩnh vực sản xuất quy mô công nghiệp, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn phục vụ xuất khẩu, du lịch và tiêu thụ nội địa. □

BBT



HẢI DƯƠNG: PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG RAU, QUẢ AN TOÀN GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM



Các đại biểu quét mã QR code truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhãn tại Hải Dương

Trong những năm gần đây, tỉnh Hải Dương đã chủ động xây dựng các vùng nguyên liệu chất lượng cao có truy xuất nguồn gốc sản phẩm, trong đó tập trung đầu tư và mở rộng diện tích rau, quả sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Năm 2021, toàn tỉnh có 26 cơ sở sản xuất rau được chứng nhận thực hành sản xuất theo quy trình VietGAP với tổng diện tích 480 ha, trong đó có 4 cơ sở sản xuất rau được cấp giấy chứng nhận GlobalGAP với tổng diện tích 38,5 ha. Đã xây dựng được 59 vùng cây ăn quả (vải, nhãn, thanh long) sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP với diện tích 685 ha.

Để nông sản Hải Dương đáp ứng được hàng rào kỹ thuật đảm bảo điều kiện xuất khẩu, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc nông sản, gắn tem truy xuất nguồn gốc bằng quét mã QR code. Toàn tỉnh đã xây dựng và cấp 261 mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu. Trên 1.000 ha diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP đã được ứng dụng mã truy xuất nguồn gốc nông

sản bằng mã QR biến đổi gắn với tem truy xuất nguồn gốc QR-Code (Itrace247, Smartlifevn...). Có khoảng 28 ha nhà màng, nhà lưới thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và áp dụng công nghệ cao vào sản xuất. Địa phương còn triển khai các tiến bộ kỹ thuật sản xuất trong nhà màng, nhà lưới áp dụng trồng cây trong bầu bằng các giá thể, sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa, cung cấp phân bón qua hệ thống tưới, sử dụng quạt thông gió để điều hòa nhiệt độ, sử dụng ánh sáng led quang hợp... Nhờ vậy, một số mô hình sản xuất đạt khoảng 1 - 3 tỷ đồng/ha/năm, lợi nhuận trung bình đạt 750 triệu đồng/ha/năm.

Hải Dương chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản, mở rộng thị trường và bước đầu đã gặt hái được nhiều thành quả đáng ghi nhận, hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên rõ rệt. Năm 2021, trái vải và nhãn Hải Dương đã chinh phục được những thị trường khắt khe như Nhật Bản, châu Âu... Nhiều mô hình sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc như mô hình trồng thanh long ruột đỏ tại Hoàng Hoa Thám, Chí Linh; vải thiều Thanh Hà;

nhãn Chí Linh; cà rốt Cẩm Giàng... Năm 2022, để nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường vải xuất khẩu, Hải Dương tiếp tục duy trì 41 vùng vải tiêu chuẩn VietGap với diện tích 500 ha và 11 vùng sản xuất vải theo tiêu chuẩn GlobalGap với diện tích 110 ha, thực hiện cấp mã số vùng trồng để truy xuất nguồn gốc. Vụ vải năm 2022, Hải Dương đã xuất 18.000 tấn vải sớm, 7.500 tấn vải chính vụ sang thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia, Trung Đông, Malaysia...; khoảng 6.000 tấn vải sớm và vải chính vụ được xuất khẩu đi các thị trường cao cấp như Nhật Bản, Úc, Hà Lan, Bỉ, Anh, Pháp, Mỹ, Singapore, Hàn Quốc...

Bên cạnh đó, Hải Dương cũng đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để các vùng trồng rau đủ điều kiện đáp ứng tiêu chí xuất khẩu. Hiện nay, khoảng 75.000 tấn rau (cà rốt, bắp cải, su hào) sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP được xuất khẩu đi quốc tế. Sản lượng đủ tiêu chuẩn tiêu thụ tại chuỗi cửa hàng rau sạch, siêu thị, nhà hàng cao cấp, bếp ăn khách sạn ước khoảng 30.000 tấn.

Những chủ trương, chính sách nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và đẩy mạnh nông sản xuất khẩu chính là động lực giúp cho nông sản Hải Dương phát triển mạnh mẽ. Cộng với việc xây dựng các mô hình đầu tư đồng bộ về khoa học công nghệ, công nghệ số, giúp cho việc cập nhật thông tin, quản lý dữ liệu và truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ sản phẩm được thuận lợi. Từ đây tạo ra được các sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phục vụ xuất khẩu.

NGUYỄN THỊ TUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

MỞ RỘNG DIỆN TÍCH LÚA THƠM - TÔM SẠCH GIÚP NÔNG DÂN LÀM GIÀU

Vượt qua nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19 cũng như giá phân bón liên tục gia tăng cao, tỉnh Bạc Liêu đã hoàn thành kế hoạch sản xuất lúa trên đất tôm năm 2021 với gần 39.000 ha với các giống chủ lực như ST24, ST25, một bụi đỏ, BTE-1.... Trong đó, riêng giống lúa thơm ST24, ST25 được mở rộng với diện tích lên đến gần 10.000 ha. Việc khuyến khích nông dân đưa giống lúa này vào sản xuất nằm trong Chiến lược xây dựng thương hiệu “Lúa thơm - Tôm sạch” của tỉnh Bạc Liêu. Đặc biệt, thành công của mô hình “Nhân rộng giống lúa ST 24, ST 25 trên đất tôm - lúa” năm 2020 và “Ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất tôm sạch – lúa an toàn và hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định bền vững” năm 2021 do Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu triển khai đã tạo bước đột phá vượt trội về năng suất, chất lượng, mang lại lợi nhuận cao cho nông dân vùng chuyển đổi tôm - lúa.

Nối tiếp thành công trên, năm 2022, thực hiện chủ trương của Tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu, Trung tâm Khuyến nông tỉnh tiếp tục triển khai Kế hoạch “Nhân rộng diện tích sản xuất lúa ST 25” (thuộc chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2022) tại địa bàn các huyện Phước Long, Hồng Dân, Đông Hải với quy mô 3.000 ha.

Theo GS.TS Võ Tông Xuân, Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ, vùng phía Bắc Quốc lộ 1A của tỉnh Bạc Liêu rất lý tưởng để sản xuất các giống lúa thơm có giá trị kinh tế cao, nhất là giống lúa ST24, ST25. Bởi đất mặn là nền tảng quan trọng tạo độ mềm dẻo, thơm ngon cho hạt gạo, sự khác biệt mà những vùng trồng lúa khác không có. Đây là mô hình đã được chứng minh trong thực tế, phát huy được những lợi thế về điều kiện tự nhiên của vùng, tạo ra sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng bền vững. Giống lúa ST25 có thời gian sinh trưởng khoảng 90 ngày. Hạt lúa thon dài; gạo dẻo, mềm, ngon; năng suất bình quân trên đồng đất Bạc Liêu đạt từ 6 - 8 tấn/ha.

Ông Đoàn Văn Diệt ở ấp Phước Hậu cho biết: Trước đây gia đình ông canh tác các giống lúa OM2517, OM5451, một bụi đỏ... nên khi chuyển qua sản xuất giống lúa ST24, ST25 cũng có chút lo lắng vì chưa biết hiệu quả ra sao. Nhưng với sự vận động của chính quyền địa phương, được sự hỗ trợ về giống; được cán bộ khuyến nông hướng dẫn, tập huấn về kỹ thuật, đến thời điểm hiện tại, ông và đa số nông dân trên địa bàn ấp đều quyết định chọn giống lúa này đưa vào sản xuất. Năm 2021 sau khi thu hoạch, lúa ST25 được doanh nghiệp bao

tiêu đầu ra, bán được giá cao so với các giống lúa khác, lợi nhuận thu về từ 17 - 20 triệu đồng/ha. Nhờ chuyển qua sản xuất lúa ST24, ST25 chất lượng cao nên có giá bán tốt, ông và những nông dân ở đây đều có thu nhập ổn định. “Sản xuất các giống lúa mới này, với sự kết nối của Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu, nông dân được doanh nghiệp đến tận ruộng thống nhất hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Vì vậy, nông dân chỉ cần yên tâm chăm sóc lúa cho tới khi thu hoạch, bà con rất phần khởi...” – ông Diệt cho biết thêm.

Khi thực hiện mô hình này, Trung tâm Khuyến nông là cầu nối gắn kết các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các Tổ hợp tác, Hợp tác xã đang tham gia mô hình thông qua hợp đồng liên kết sản xuất, với mục tiêu đôi bên cùng có lợi, đặc biệt là nông dân. Tạo tiền đề để nhân rộng và phát triển bền vững vùng chuyên canh tập trung giống lúa thơm đặc sản, hướng đến mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Đồng thời, thông qua mô hình, bà con trong vùng sẽ được tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để khi áp dụng vào thực tế sản xuất sẽ tạo ra sản phẩm “Lúa thơm – Tôm sạch” đáp ứng được nhu cầu của Công ty, Doanh nghiệp trong hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm. □

DUNG NGỌC
Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu

LỄ CÔNG BỐ XÃ THÁI BÌNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Sáng 16/8/2022, UBND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức Lễ công bố xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tham dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang Châu Văn Lâm.

Xã Thái Bình về đích nông thôn mới nâng cao năm 2020 và xây dựng mục tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2022. Xã tập trung phấn đấu, bằng cách làm năng động, sáng tạo đã đổi mới toàn diện diện mạo nông thôn xã, cơ sở hạ tầng ngày càng khang trang, sạch đẹp, đời sống của người dân tiếp tục được nâng cao cả vật chất và tinh thần. Đây cũng là địa phương triển khai có hiệu quả nhiều mô hình khuyến nông Trung ương. Các mô hình giúp bà con địa phương phát triển kinh tế, mang lại thu nhập, góp phần không nhỏ trong tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Ông Nguyễn Tiến Đông, Bí thư Đảng ủy xã Thái Bình cho biết: Năm 2018-2019, tại xã đã xây dựng Mô hình “Ghép cải tạo nhãn”, đã ghép các giống nhãn PH-M99-1.1, PHS2, HTM-1 và cải tạo các vườn nhãn tại địa phương, góp phần đáng kể tăng năng suất và chất lượng quả nhãn. Mô hình rất hiệu quả, khả năng nhân rộng lớn, đến nay đã có 251 hộ trồng nhãn với 112,28 ha, 100% các hộ cam kết mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm, hình thành vùng trồng nhãn chất lượng cao.

Năm 2019, xã tiếp tục triển khai Mô hình chăn nuôi gà lông mầu. Mô hình đã đưa giống gà được công nhận tiến bộ kỹ thuật và quy trình chăn nuôi phù hợp chăn nuôi nông hộ vào sản xuất, góp phần phát triển chăn nuôi gà, đồng thời hạn chế ô nhiễm môi trường.

Với lợi thế vùng trồng nhãn và nguồn hoa rừng phong phú, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia còn hỗ



Bộ trưởng Lê Minh Hoan cùng các đại biểu tham quan gian trưng bày các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Tuyên Quang

trợ địa phương triển khai Dự án: “Xây dựng mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” giai đoạn 2021 – 2023. Dự án hướng dẫn các hộ nuôi ong theo hướng thực hành chăn nuôi tốt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm mật ong.

Ông Nguyễn Thế Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang cho biết, Thái Bình là xã đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đây là niềm vinh dự của tỉnh Tuyên Quang nói chung và của xã Thái Bình nói riêng. Đồng chí đã nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những nỗ lực to lớn mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thái Bình đạt được. Đồng chí đề nghị trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã cần phát huy những kết quả đạt được tiếp tục hoàn thiện, củng cố, duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo bền vững; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá cao thành tích và nỗ lực

phấn đấu không ngừng của xã Thái Bình trong phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Bộ trưởng nhấn mạnh, trong thời gian tới, xã cần tiếp tục tập trung duy trì nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, củng cố nâng cao chất lượng các hợp tác xã... giữ vững các tiêu chí đã đạt được, tiếp tục hình thành các khu nhân dân cư kiểu mẫu, văn minh, sạch đẹp; tăng cường xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi liên kết sản phẩm để nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp; xây dựng thương hiệu quảng bá các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của địa phương như nhãn lồng, mật ong, gà thịt, bưởi... trên các kênh thông tin, truyền thông. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ đưa chuyên gia về hướng dẫn người dân Thái Bình xây dựng các thương hiệu sản phẩm nông sản, nâng cao giá trị sản xuất, giúp bà con nhân dân phát triển kinh tế bền vững. Thái Bình cần phải “đi xa” hơn nữa xây dựng một vùng quê không chỉ no ấm mà còn văn minh, hạnh phúc. □

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

CHĂN NUÔI BÒ SỮA Ở LÂM ĐỒNG HƯỚNG ĐI NHIỀU TIỀM NĂNG VÀ BỀN VỮNG



Anh Phạm Văn Hiếu đang chăm sóc đàn bò sữa của gia đình

Lâm Đồng hiện là một trong những địa phương chăn nuôi bò sữa lớn của cả nước. Với sự đầu tư và quy trình chăm sóc ngày càng hoàn thiện, chăn nuôi bò sữa ở vùng đất Nam Tây Nguyên này đã giúp nhiều nông hộ nâng cao thu nhập, tăng sức cạnh tranh trong giai đoạn bình thường mới hiện nay.

Hướng đầu tư chăn nuôi bò sữa theo quy mô gia trại, trang trại ngày càng phổ biến tại các địa phương chăn nuôi bò sữa trọng điểm của tỉnh. Không chỉ thuận tiện trong việc triển khai kế hoạch đầu tư, phòng chống dịch bệnh, khai thác hiệu quả trang thiết bị đã được mua sắm; chăn nuôi với quy mô lớn còn giúp nông dân thuận tiện trong việc tham gia các hình thức liên kết, tìm đầu ra ổn định. Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có tổng đàn bò sữa là 24.475 con; trong đó, bò cái cho sữa ước đạt 16.973 con, chiếm 69,35% tổng đàn. Số lượng bò sữa tập trung chủ yếu ở các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh và thành phố Bảo Lộc. Sản lượng sữa bò ước đạt 106.248,2 tấn.

Để ổn định năng suất, nâng cao chất lượng sữa bò tươi, những năm gần đây, nông dân Lâm Đồng đã ưu tiên sử dụng nguồn con giống

chất lượng. Hầu hết, các hộ chăn nuôi sử dụng giống bò sữa HF thuần chủng. Đây là giống bò thích nghi tốt với điều kiện thời tiết, khí hậu và sự chăm sóc của nông dân, đạt năng suất 6.000 – 6.500 kg sữa/chu kỳ 305 ngày, tỷ lệ sinh sản dao động từ 70 đến 80%, chất lượng sữa đạt yêu cầu... Yếu tố trên đã góp phần rất lớn giúp bà con nông dân chăn nuôi bò sữa ở Lâm Đồng thuận tiện trong việc tham gia các hình thức liên kết sản xuất, tìm đầu ra sản phẩm.

Chăn nuôi theo hướng trang trại đã và đang phát triển mạnh. Trang trại của anh Phạm Văn Hiếu ở xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương là một mô hình tiêu biểu. Theo nghề chăn nuôi bò sữa từ nhiều năm nay, để nâng cao năng suất và chất lượng sữa tươi nguyên liệu cung ứng cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện Đơn Dương, bên cạnh việc dành khoảng 2 tỷ đồng đầu tư cơ sở hạ tầng, chủ trang trại còn áp dụng quy trình chăm sóc bò sữa công nghệ cao. Đặc biệt là trong khâu phối trộn thức ăn, tùy vào từng độ tuổi của bò sữa mà tỷ lệ thức ăn tinh và thức ăn thô xanh cũng được phối trộn phù hợp và khoa học. Nhờ có sự đầu tư bài bản nên công lao động ở trang trại của anh giảm khoảng

50%, đàn bò sữa với 50 con của gia đình anh Hiếu sinh trưởng và phát triển đảm bảo, cho năng suất bình quân 20 kg sữa tươi/con/ngày. Chất lượng sữa tươi đạt độ khô và độ béo đã giúp gia đình anh Hiếu có đầu ra ổn định, với giá bán sữa dao động từ 13.000 - 14.000 đồng/lít.

Việc liên kết và tiêu thụ sản phẩm cũng được người chăn nuôi chú trọng. Tổ hợp tác chăn nuôi bò sữa Cao Nguyên ở huyện Đức Trọng được thành lập từ năm 2019 hiện có 42 tổ viên. Trung bình mỗi tổ viên nuôi 10 con bò sữa. Ngoài việc giúp nông dân tiêu thụ khoảng 4 tấn sữa tươi mỗi ngày, Tổ hợp tác còn cung cấp nhiều thông tin, giúp nông dân định hướng đầu tư phù hợp.

Để những nỗ lực của người chăn nuôi thực sự phát huy hiệu quả, nhiều giải pháp hỗ trợ tiếp tục được ngành chức năng triển khai xuống cơ sở. Đặc biệt là thông qua việc triển khai Đề án phát triển đàn bò sữa; kỹ thuật chăn nuôi, giải pháp tăng đàn ở nhiều nông hộ đã có bước cải thiện rõ nét. Điều đó đã giúp nguồn sữa bò tươi nguyên liệu của nông dân Lâm Đồng được kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Sản phẩm sữa tươi của nông dân được các doanh nghiệp ký kết hợp đồng thu mua ổn định với giá cả phù hợp, dao động từ 12.000 - 14.000 đồng/lít.

Hiện nay, thị trường sữa bò tươi tiếp tục ổn định, đó là cơ sở để nông dân Lâm Đồng tăng cường đầu tư chăn nuôi bò sữa ngày càng khoa học, bài bản, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến hết năm 2022, tổng đàn bò sữa sẽ đạt trên 25.000 con □

VĂN ĐẮC
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

HƯỚNG ĐI THÀNH CÔNG CỦA CHÀNG THANH NIÊN MIỀN SƠN CƯỚC

Phát triển chăn nuôi theo mô hình liên kết, hộ chăn nuôi được đầu tư con giống, thức ăn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi và đặc biệt không lo về giá cả đầu ra, mang lại hiệu quả kinh tế cao là cách mà anh Nguyễn Đình Khanh, ở xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đang triển khai thực hiện cho thấy hiệu quả rõ rệt, mở ra hướng phát triển kinh tế mới nhằm tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương.

Anh Khanh luôn ấp ủ trong mình mục tiêu phát triển kinh tế, làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. Sinh ra và lớn lên trong gia đình có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau khi học nghề, anh trở về quê nhà ở xã Gia Phố, huyện Hương Khê xây dựng gia đình và lập nghiệp, mở ki-ốt kinh doanh vật liệu xây dựng. Sau khi tích góp được một ít vốn, cộng với sự sáng tạo, ham học hỏi, anh đã bàn với vợ đầu tư vào chăn nuôi gà gia công, liên kết với doanh nghiệp.

Đầu tháng 4 năm 2021, trên diện tích 1200m², anh đã đầu tư gần 2 tỷ đồng để xây dựng chuồng trại chăn nuôi gà khép kín với quy mô hơn 10.000 con/lứa. Anh Khanh cho biết: “Tôi đã ký kết hợp đồng với Công ty Japfa Comfeed Việt Nam đóng tại Vinh Phúc về đầu tư mô hình liên kết chăn nuôi gà gia công. Trong đó, Công ty chịu trách nhiệm cung cấp con giống, thức ăn, thuốc phòng trừ dịch bệnh cho đàn gà và hướng dẫn kỹ thuật. Hộ gia đình chỉ đầu tư chuồng trại ban đầu, hàng ngày chăm sóc cho đàn gà và phòng dịch theo hướng dẫn”.

Vốn dĩ là một người cần cù, chịu khó học hỏi nên ngoài việc được công ty hướng dẫn kỹ thuật, anh Khanh còn tìm hiểu kiến trên mạng

và từ thực tiễn để có được cách chăm sóc gà tốt nhất. Vì vậy, đàn gà phát triển tốt, không có dịch bệnh xảy ra, tỷ lệ sống đạt 98%.

“Thời gian nuôi khoảng hơn 100 ngày là có thể xuất bán, mỗi con gà có trọng lượng khoảng 2,2 - 2,4 kg. Công ty đã chi trả 6.000 đồng/kg tiền công chăm sóc. Năm đầu tiên, mỗi lứa gia đình đã chăn nuôi 10.000 con gà, sau hơn 3 tháng cho thu nhập trên 100 triệu đồng. Mỗi năm 3 lứa nuôi gà đã cho gia đình thu về trên 300 triệu đồng”. Anh Khanh chia sẻ thêm.

Phong trào phát triển kinh tế đang được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện Hương Khê quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện về mọi mặt. Nhiều mô hình cho hiệu quả kinh tế cao nhưng trại gà của anh Khanh là trang trại chăn nuôi gà thương phẩm có liên kết quy mô lớn nhất của huyện. Từ hệ thống làm mát, hệ thống máng ăn, nước uống, máy sưởi, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống điện chiếu sáng,... của trại gà đều được thiết kế rất bài bản, tự động hóa hoàn toàn, năng suất lao động rất cao, ít ảnh hưởng tới môi trường.

Chăn nuôi gà liên kết không phải là mô hình mới trên địa bàn Hà Tĩnh. Tuy nhiên, tại huyện miền núi Hương Khê - nơi được xem là “chảo lửa, túi mưa” thì đây thực sự là hướng đi mới thể hiện được bước đột phá trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Mà không ai khác đó chính là những người trẻ, dám nghĩ, dám làm, vượt lên khó khăn để làm giàu chính đáng trên chính mảnh đất quê hương của mình.

Chia sẻ với chúng tôi, ông Đặng Viết Long, Chủ tịch UBND xã Gia Phố, huyện Hương Khê cho biết: “Chúng tôi ghi nhận và đánh giá cao tinh thần, ý chí của thanh niên Nguyễn Đình Khanh trong việc mạnh dạn đầu tư liên kết phát triển chăn nuôi ổn định cuộc sống và tạo cơ hội việc làm cho nhiều người dân tại địa phương. Từ kết quả của mô hình này, thời gian tới chính quyền địa phương sẽ tuyên truyền nhằm nhân rộng mô hình trên địa bàn, nhằm mở ra hướng đi mới, nâng cao thu nhập cho người dân” □

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



Trang trại chăn nuôi gà của anh Nguyễn Đình Khanh được đầu tư bài bản

XÚC TIẾN XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU THANH LONG RUỘT ĐỎ LẠC THỦY



Vườn mẫu của hộ ông Trần Quốc Hoàn trồng thanh long ruột đỏ đem lại lợi nhuận cao và thu nhập ổn định

Năm 2020, sản phẩm thanh long ruột đỏ, chủ thể là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà được UBND tỉnh Hòa Bình xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh. Đây là 1 trong 6 sản phẩm OCOP của huyện Lạc Thủy được đưa lên sàn thương mại điện tử (TMĐT) để mở rộng thị trường tiêu thụ. Huyện Lạc Thủy đang có kế hoạch mở rộng vùng chuyên canh trồng thanh long.

Mười năm trở lại đây, nhiều hộ nông dân tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã chuyển đổi hẳn sang trồng cây thanh long, trong đó chủ yếu là thanh long ruột đỏ. Toàn huyện hiện có gần 56 ha, trong đó có khoảng 45 ha thời kỳ kinh doanh, tập trung chủ yếu tại thị trấn Ba Hàng Đồi và xã Phú Thành. Năng suất trung bình 18 - 20 tấn/ha, sản lượng ước đạt 800 - 900 tấn/năm.

Thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy hiện có 40 hộ trồng thanh long ruột đỏ với tổng diện tích 26 ha. Các hộ áp dụng kỹ thuật trồng thanh long trên giàn chữ T. Theo tính toán, mặc dù chi phí ban đầu cho việc làm giàn cao hơn so với làm trụ bê tông, nhưng giúp

người dân tiết kiệm diện tích đất, tăng cường cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật theo hướng công nghệ cao, tăng năng suất, thu lợi nhuận cao hơn so với phương pháp trồng trụ truyền thống.

Ông Trần Quốc Hoàn ở thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy Đến biết đến mô hình trồng thanh long ruột đỏ từ năm 2015. Ông đã mạnh dạn đầu tư 600 gốc thanh long ruột đỏ với hy vọng loại cây trồng mới này sẽ giúp gia đình thoát nghèo. Sau 18 tháng chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, vườn thanh long sinh trưởng và phát triển tốt, bắt đầu cho những quả bói đầu tiên. Từ năm thứ 3 trở đi, vườn cho thu hoạch gấp 3 lần năm thứ nhất và bắt đầu ổn định về sản lượng. Mùa thu hoạch thanh long ở đây thường từ tháng 6 đến tháng 11, cứ 15 ngày lại cho thu hoạch một đợt. Khi thanh long đạt trọng lượng 0,4 - 0,7 kg/quả là có thể thu hái. Mỗi gốc thanh long cho thu hoạch từ 5 - 6 đợt quả. Tính riêng năm 2021, gia đình ông Hoàn thu hoạch hơn 12 tấn quả, với giá bán khoảng 17.000 - 20.000 đồng/kg, trừ chi phí, ông thu được khoảng 150 triệu đồng/năm.

Tuy nhiên, việc phát triển cây thanh long ruột đỏ tại huyện Lạc Thủy đang gặp những khó khăn, thách thức, như diện tích thanh long trồng tự phát, chưa được quy hoạch thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn; chất lượng cây giống không đồng đều, không được kiểm soát dịch hại trước khi đưa ra trồng đại trà. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Còn tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và các chất kích thích sinh trưởng. Mẫu mã, chất lượng quả không đồng đều giữa các vườn. Tuy đã được cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói, song việc quản lý, giám sát mã số được cấp chưa được chính quyền địa phương, HTX và nông dân quan tâm đúng mức. Đầu ra cho sản phẩm chủ yếu vẫn bán lẻ tại các chợ trong và ngoài huyện, một số ít được tiêu thụ tại các tỉnh lân cận...

Đồng chí Hoàng Đình Chính, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lạc Thủy cho biết: UBND huyện đang xúc tiến xây dựng nhãn hiệu chứng nhận "Thanh long Lạc Thủy" cho sản phẩm thanh long ruột đỏ, dự kiến năm 2022 sẽ hoàn thành. Song song với đó, sẽ tiếp tục đề nghị cấp cơ sở thẩm quyền cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở sơ chế, đóng gói thanh long ruột đỏ trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát các mã số được cấp. Trước mắt, tập trung đầu tư cho sản xuất quả tươi phục vụ thị trường nội địa; từng bước xúc tiến thương mại để xuất khẩu. Về lâu dài, sẽ nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm từ quả thanh long như thanh long sấy khô, sấy dẻo, nước ép... nhằm đa dạng sản phẩm thanh long cung cấp cho thị trường, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, giảm thiểu tình trạng "được mùa, mất giá" □

PHƯƠNG THÚY

Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

SẢN PHẨM CHÈ OCOP CỦA CHÀNG THANH NIÊN TRẺ



Anh Nguyễn Văn Chính (áo xanh) tham gia lớp tập huấn chăm sóc, chế biến và bảo quản chè búp tươi

Nhanh nhẹn, hoạt bát là ấn tượng đầu tiên của chúng tôi gặp anh Nguyễn Văn Chính (sinh năm 1997) ở bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu - một thanh niên trẻ có khát vọng vươn lên làm giàu từ đồng đất quê hương.

Anh Chính chia sẻ: “Em đang đi học về ngành điện thì bố mất, một mình mẹ em không kham được hết 8 ha chè nên em xin bảo lưu kết quả học để về giúp mẹ”. Thế là chàng kỹ sư tương lai về làm chè như một cơ duyên. Những ngày đi học dưới Hà Nội, với tư duy nhạy bén, anh đã mang sản phẩm chè của gia đình xuống giới thiệu tại các cửa hàng ở Hà Nội. Nhưng do sản phẩm chè làm thủ công, không có bao bì, nhãn mác nên chủ yếu được bán ở các cửa hàng nhỏ lẻ cho các mối quen. Khi về nhìn đời chè rộng mênh mông nhưng giá chè lên xuống thất thường, dịch bệnh Covid-19 cũng ảnh hưởng khá nhiều tới việc tiêu thụ nên anh Chính trăn trở tìm đầu ra cho chè của gia đình.

Qua tham khảo thị trường, anh thấy người tiêu dùng rất chuộng chè Kim Tuyên do có vị chát vừa, ngọt hậu nên anh đã xin mẹ hơn 1 ha chè Kim Tuyên được trồng từ năm 2010 để gây dựng sự nghiệp.

Từ kinh nghiệm thực tế cùng các kiến thức được học hỏi qua sách, tivi và tại các lớp tập huấn cùng với các cán bộ khuyến nông, anh tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, cắt giảm phân bón vô cơ, không sử dụng thuốc bón lá mà sử dụng chế phẩm sinh học để có thể chế biến ra chè thành phẩm có chất lượng cao. Đến vụ thu hoạch, anh không cắt máy mà thuê người hái tay theo đúng yêu cầu kỹ thuật “1 tằm, 2 lá”. Sẵn có máy sao chè, máy vò chè của gia đình, anh tự mày mò, học hỏi chế biến chè Kim Tuyên khô để bán.

Nhận thấy nguồn nguyên liệu chè nhiều, anh Chính còn đầu tư hơn 70 triệu đồng mua thêm 2 máy sao chè, 4 máy vò và 1 máy hút chân không để sản xuất chè với số lượng lớn, phục vụ nhu cầu thị trường. Hiện nay, trừ chi phí, thu nhập của anh từ cây chè luôn ổn định ở mức 200 triệu đồng/năm. Tạo việc làm thường xuyên cho 2 lao động với mức lương 5 triệu đồng/người/tháng. Vào vụ thu hoạch, anh phải thuê khoảng 20 lao động thời vụ với mức lương 150.000 - 250.000 đồng/người/ngày. Sản phẩm được bán chủ yếu tại những cửa hàng ở Hà Nội, Điện Biên và thành phố Lai Châu.

Để nâng tầm sản phẩm, qua tìm hiểu và được tuyên truyền về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), anh Chính mạnh dạn đăng ký tham gia một sản phẩm lấy tên trà Kim Tuyên Phúc Khoa. Sau quá trình vừa làm, vừa học hỏi, trung tuần tháng 7 vừa qua, sản phẩm trà Kim Tuyên Phúc Khoa của anh đã được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh đánh giá đạt 3 sao. Sản phẩm trà đảm bảo được chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, có truy suất nguồn gốc, bao bì nhãn mác rõ ràng, hương vị thơm ngon, dễ uống.

Chia sẻ về bí quyết cho ra loại chè hảo hạng để khách hàng chỉ dùng một lần là nhớ mãi, anh Chính cho biết: Chè Kim Tuyên trồng trên đất Phúc Khoa hợp khí hậu, thổ nhưỡng nên rất thơm ngon. Song, để sản phẩm chinh phục được khách hàng khó tính thì phải quan tâm tới quá trình chế biến. Ví dụ như trong giai đoạn sao thì lửa thật to thì chè mới xanh, còn sao lần hai thì lửa vừa phải và thật đều thì chè mới thơm và cánh chè đều, đẹp, không bị gãy.

Chị Lê Thị Hồng, Phó chủ tịch UBND xã Phúc Khoa, cho biết: “Anh Chính là thanh niên tuổi còn trẻ nhưng suy nghĩ tính toán rất chu đáo, ham học hỏi những kiến thức hay, mới để áp dụng vào sản xuất. Anh cũng rất hay giúp đỡ, chia sẻ kiến thức sản xuất chè với bà con trong bản để cùng nhau phát triển kinh tế nên được mọi người rất tin tưởng”.

Chia sẻ về dự định sắp tới, anh Chính bộc bạch: “Dù sản phẩm trà Kim Tuyên Phúc Khoa của em đã đạt OCOP 3 sao song em vẫn phải tiếp tục nỗ lực nâng cao mẫu mã, chất lượng sản phẩm để người tiêu dùng biết đến ngày một nhiều hơn” □

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
Sở Nông nghiệp và PTNT Lai Châu

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ NUÔI CÁ KOI NHẬT



Bể nuôi cá Koi Nhật của gia đình anh Lê Khắc Cường

Nghề nuôi cá Koi Nhật là đối tượng nuôi mới và có giá trị kinh tế cao. Xuất phát từ niềm đam mê và ấp ủ làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, anh Lê Khắc Cường ở thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên sau nhiều năm làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định về quê lập nghiệp với nghề nuôi cá Koi Nhật.

Nuôi cá Koi Nhật là niềm đam mê mà anh Cường ấp ủ từ lâu. Năm 2012, anh Cường đi lao động tại Thành phố Hồ chí Minh. Nơi đất khách quê người, anh làm rất nhiều nghề nhưng mong muốn lớn nhất của anh vẫn là trở về quê hương để phát triển kinh tế. Cơ duyên đã đưa anh vào làm việc tại một cơ sở nuôi cá Koi thuần chủng Nhật. Nhận thấy, đây là công việc có thể phát triển sau này nên hàng ngày anh vừa hăng say làm việc để học hỏi kinh nghiệm từ thực tế tại cơ sở, vừa nghiên cứu thêm trên sách, báo.

Sau nhiều năm học hỏi kinh nghiệm và có ít vốn liếng, giữa năm 2020, anh rời thành phố

Hồ Chí Minh về quê mạnh dạn đầu tư cho mình mô hình cá Koi thuần chủng Nhật. Nuôi cá Koi làm cảnh ở Việt Nam đã có từ lâu. Thế nhưng, cá Koi loại to lại khá ít, mà mang lại lợi nhuận cao nhất là những con cá to có màu sắc, hình dáng đẹp. Đặc biệt, cá Koi màu trắng trên đầu vàng tròn đỏ tượng trưng cho biểu tượng lá cờ Nhật Bản thì giá trị rất cao. Đây là loại cá được coi là có lợi nhuận cao nhất trong các loại cá cảnh hiện nay. Giá con giống cá Koi thuần Nhật mà anh Cường đang nuôi khá cao. Với kích thước từ 15 cm thì có giá tầm 1 triệu đến 1,5 triệu đồng sau khi đã tính chi phí vận chuyển. Còn cá Koi giống lai F1 ở Việt Nam thì chỉ có giá tầm 300.000 đồng/con nhưng màu sắc không nổi bật bằng cá Koi thuần Nhật. Giá bán cũng không được cao bằng.

Theo anh Cường, màu sắc của mỗi con cá Koi đều có nguồn gốc, tên gọi riêng như cá Koi trắng đen là Shiro, vàng là Matsuba,... Cá Koi là loại ưa nước sạch, vì vậy anh phải đầu tư hệ thống lọc dưới đáy hồ nuôi và bể lọc chất bẩn.

Máy bơm sẽ được bơm liên tục để vừa cho nước vào hồ, vừa xả nước trong hồ ra. Ngoài ra, bình quân 2 lần/tháng phải tắm cho cá bằng nước pha dung dịch sát khuẩn để loại bỏ bệnh ký sinh trùng.

Hiện tại, anh có 02 bể, nuôi hơn 100 con. Bể nuôi cá lớn (tầm 5 – 6 kg/con trở lên) sau hơn 10 tháng nuôi, những con to, nặng cân sẽ được xuất bán với giá dao động 7 - 8 triệu đồng/con, tùy vào màu sắc, trọng lượng. Riêng với những con có biểu tượng hình lá cờ Nhật thì giá sẽ cao hơn. Hiện nay, tại các thành phố lớn, cá Koi rất được ưa chuộng. Ước tính, nếu hồ cá Koi thu hoạch hết thì sẽ mang lại cho anh Cường doanh thu tầm khoảng hơn 700.000 triệu đồng/vụ. Đây là khoản thu nhập đáng mơ ước cho nhiều thanh niên trẻ khởi nghiệp.

Ngoài ra, nhận thấy trên thị trường hiện nay, mô hình ốc bươu đen mang lại giá trị kinh tế cao, dễ nuôi, phù hợp với điều kiện địa phương nên anh đã mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình nuôi ốc bươu đen trong bể lót bạt. Hiện tại, anh đang sở hữu 02 hồ ốc bươu giống và 7 hồ nuôi ốc thương phẩm. Ốc đã bắt đầu cho thu hoạch và có nhiều thương lái đến mua. Ốc thương phẩm thị trường hiện nay là 80.000 đồng - 100.000 đồng/kg, ốc con giống hiện nay là 4.000.000 đồng/kg; còn ốc bố, mẹ từ 130.000 - 150.000 đồng/kg.

Chủ tịch Hội nông dân xã An Nghiệp cho biết, anh Cường là thanh niên trẻ, mạnh dạn, táo bạo khởi nghiệp với những vật nuôi có giá trị và ít người nuôi. Những mô hình này đã bước đầu mang lại thành công, giúp phát triển kinh tế vươn lên làm giàu, mở ra một hướng phát triển kinh tế mới tại địa phương □

PHAN CHÂN THUYỀN

Trạm Khuyến nông huyện Tuy An, Phú Yên

GÌN GIỮ SAN HỒ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN BỀN VỮNG

Thời gian qua, dưới tác động của tự nhiên và con người đã gây suy giảm nghiêm trọng hệ sinh thái rạn san hô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chính vì vậy, bảo vệ và cứu các loài san hô sống dưới biển khơi đã và đang được tiến hành một cách thận trọng, khoa học và có trách nhiệm.

Vùng biển Lý Sơn đã xác định được 157 loài san hô cứng tạo rạn thuộc 18 họ, bao phủ hầu như khắp xung quanh đảo. Ông Huỳnh Ngọc Dũng, Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Lý Sơn cho biết, tổng diện tích vùng rạn san hô trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn là 634 ha, tập trung chủ yếu ở phía Đông (Rạn gò An Hải), phía Bắc (Gành dót An Vĩnh) và Đông Bắc (rạn Bãi Xếp, Gành dót An Hải). Trong những năm gần đây, san hô khu vực đảo Lý Sơn bị hủy hoại nhiều, diện tích suy giảm đáng kể bởi các tác động từ khai thác cá bằng thuốc nổ, chất độc, neo đậu tàu thuyền, khai thác cát biển và quá trình xây dựng ...

Năm 2020, khu vực thắng cảnh Gành Yến ở thôn Thanh Thủy, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn là điểm nóng về tàn phá san hô. Thời điểm đó, lượng du khách kéo về khu vực này ngày một đông khiến Gành

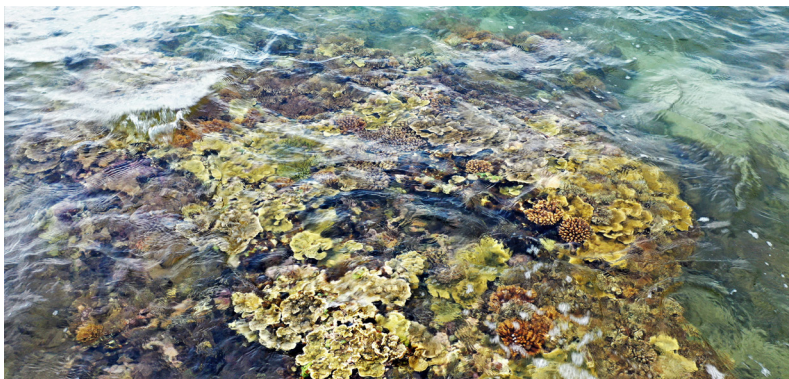
Yến chịu áp lực lớn từ những tác động tiêu cực của con người. Ông Võ Thanh Tùng, Tổ trưởng Tổ bảo vệ san hô Gành Yến, Trưởng thôn Thanh Thủy cho biết, nguyên nhân rạn san hô không còn nguyên vẹn là do môi trường bị tác động, du khách đến tham quan, người dân đi lặn nhum, rong mơ, đạp chân vào san hô cũng làm san hô bị gãy. “Hiện tại, trong quá trình trực, nếu phát hiện có người bẻ san hô hoặc hành động tổn hại san hô thì chúng tôi vận động trả về chỗ cũ vì hiện tại chưa có hành lang pháp lý, chế tài xử phạt nên giải pháp cũng chỉ dừng lại ở vận động, tuyên truyền”, ông Tùng bày tỏ.

Trước thực trạng san hô bị suy giảm ngày càng nghiêm trọng như hiện nay, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến bảo vệ, bảo tồn biển, ý nghĩa của việc bảo vệ, gìn giữ môi trường sinh thái nói chung, rạn san hô nói riêng. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát các hoạt động gây ảnh hưởng đến môi trường biển và các hệ sinh thái rạn san hô trong khu bảo tồn.

Ông Phạm Cầu, Phó Chủ tịch UBND xã Bình Hải cho biết, mùa

này du khách xuống Gành Yến rất đông, xã có tổ bảo vệ nhưng việc giám sát không thể đảm bảo 24/24. Mới đây, Chương trình tài trợ các dự án nhỏ, Quỹ môi trường toàn cầu, Chương trình phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam đang xây dựng Dự án “Thúc đẩy phát triển bền vững cộng đồng ở Bình Sơn theo hướng hài hòa sinh thái xã hội với công nghiệp hóa và đô thị hóa gắn trao quyền cho cộng đồng trong quản lý bảo vệ san hô, bảo tồn văn hóa tri thức truyền thống và phát triển sinh kế” - trong đó có hoạt động bảo vệ rạn san hô Gành Yến, xã Bình Hải.

Theo ông Nguyễn Văn Mười - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay chỉ mới có rạn san hô ở vùng biển Lý Sơn nằm trong khu vực được bảo tồn. Đối với rạn san hô ở khu vực thắng cảnh Gành Yến thì chỉ mới được cộng đồng địa phương chung tay bảo vệ, hiện đang được khảo sát và định hướng xây dựng phát triển điểm du lịch, gắn với bảo tồn Gành Yến. Rạn san hô đóng vai trò như một khu rừng nhiệt đới dưới biển, nó vừa điều hoà nhiệt độ, lượng ô-xy trong nước; vừa là giá thể, là nơi để các sinh vật khác đến trú ngụ, sinh sản; là nơi cung cấp thức ăn và bãi đẻ cho một số loại sinh vật đến định cư. “Việc bảo vệ san hô chính là việc bảo vệ sự sống của các loài sinh vật biển, hạn chế được tác động của biến đổi khí hậu cũng như tạo nguồn sinh kế bền vững cho người dân thông qua các hoạt động khai thác thủy sản hợp lý và khai thác du lịch như lặn ngắm san hô theo đúng pháp luật”, ông Mười khẳng định □



Rạn san hô tại vùng biển Quảng Ngãi

NHƯ ĐỒNG

Sâm Bồ Chính “bén duyên” vùng đất An Nhơn, Bình Định



Vườn sâm Bồ Chính của gia đình anh Trần Minh Tâm

Sâm Bồ Chính là loài thực vật có dược tính rất cao, vị ngọt, tính mát; không chỉ phù hợp sinh trưởng ở vùng miền núi mà còn phát triển tốt ở vùng đồng bằng. Đầu năm 2021, anh Trần Minh Tâm ở tổ 4, Kim Châu, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã trồng thí điểm loài cây này.

Anh Tâm cho biết: “Cơ duyên đến với cây sâm Bồ Chính cũng tình cờ, được người bạn từ Quảng Bình tặng 7 - 8 gốc. Vốn là người yêu thích cây dược liệu nên tôi quyết tâm trồng thử nghiệm loài cây này”. Hiện gia đình anh Tâm trồng được 10.000 cây trên diện tích 7.000 m², vốn đầu tư gần 500 triệu đồng. Hiện vườn sâm phát triển rất tốt, đang đến kỳ thu hoạch.

Cây sâm Bồ Chính dễ trồng, chỉ thường xuyên dọn cỏ và tưới nước, để đạt năng suất cao phải đầu tư kỹ lưỡng, đặc biệt là khâu làm đất, tránh mang mầm bệnh,

tuyến trùng gây hại cho cây. Sử dụng phân bón đảm bảo cây trồng không có hóa chất tồn dư sau khi thu hoạch; nguồn nước đảm bảo, tưới đủ ẩm; thường xuyên kiểm tra để phát hiện các loài sâu ăn lá và côn trùng gây hại để có biện pháp xử lý kịp thời. Sau 8 - 12 tháng trồng sẽ thu hoạch.

Quá trình trồng cây và chăm sóc được anh Tâm thực hiện canh tác tự nhiên, không sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật. Do đó dược tính sâm rất cao và bảo đảm an toàn, hoàn toàn tự nhiên. Thời gian thu hoạch sâm từ 8 tháng - 1 năm (lúc này sâm ra củ dài từ 10 - 30 cm, đường kính khoảng 3 - 5 cm, lượng dinh dưỡng cao nhất và trọng lượng sâm đạt yêu cầu). Sâm củ sau khi thu hoạch phân thành 4 loại, với giá bán khác nhau, loại 1 (4 củ/kg) có giá 750.000 đồng/kg, loại 2 (5 củ/kg) có giá 700.000 đồng/kg, loại 3 (6 củ/kg) có giá 500.000 đồng/kg,

loại 4 (7 - 8 củ/kg) có giá 400.000 đồng/kg. Anh Tâm cho biết, với 10.000 gốc sâm hiện có của gia đình, mỗi gốc từ 0,3 - 0,5 kg, với giá bán như hiện nay từ 400.000 - 750.000 đồng/kg củ sâm tươi, sau khi trừ chi phí, còn lãi gần 1 tỷ đồng. Ngoài ra, anh Tâm còn cung cấp cây con giống cho những hộ dân ở địa phương. Với giá bán từ 15.000 - 20.000 đồng/gốc, mỗi năm đem về cho gia đình anh Tâm nguồn thu nhập không nhỏ.

Sâm Bồ Chính có vị ngọt, tính mát. Đây được xem là cây dược liệu quý, có hàm lượng dinh dưỡng rất cao, có khả năng phòng và điều trị được rất nhiều bệnh như suy nhược cơ thể, ho, viêm phế quản, nóng sốt... Ngoài việc thu hoạch sâm tươi, người trồng có thể tận dụng bông, thân và lá của cây sâm Bồ Chính đem phơi khô để làm trà uống, hoặc ngâm rượu uống rất tốt cho sức khỏe.

Đối với người dân thị xã An Nhơn, sâm Bồ Chính là loại cây trồng hoàn toàn mới, không chỉ thích nghi tốt với khí hậu và điều kiện thổ nhưỡng ở đây mà còn có giá trị kinh tế cao. Có thể nói, việc đưa loại dược liệu này vào trồng thử nghiệm đã giúp đa dạng hóa các loại cây con trên địa bàn, tiến tới thay thế các loại cây trồng có năng suất và giá trị kinh tế thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn. Từ đây, bà con sẽ có thêm sự lựa chọn để đưa cây sâm Bồ Chính vào phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao thu nhập. □

MINH KHOA
Hội Nông dân tỉnh Bình Định

HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU THỊ ĐIỂM CHANH LEO CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

I. Danh sách các cặp cửa khẩu được phép nhập khẩu

1. Cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan
2. Cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chài
3. Cửa khẩu Cốc Nam - Bằng Tường
4. Ga đường sắt Đồng Đăng - Bằng Tường
5. Cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng
6. Cửa khẩu Trà Lĩnh - Long Bang
7. Cửa khẩu Tà Lùng - Thủy Khẩu

II. Yêu cầu kiểm dịch thực vật (KDTV)

1. Tên hàng hóa được phép nhập khẩu

Chanh leo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (gọi tắt là chanh leo) là *Passiflora edulis Sims*, được trồng trọt, gia công và đóng gói tại Việt Nam.

2. Đăng ký

Vườn chanh leo và cơ sở đóng gói xuất khẩu sang Trung Quốc

phải được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (viết tắt là "MARD"), được MARD và Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (viết tắt là "GACC") đồng phê duyệt đăng ký. Thông tin đăng ký gồm tên, địa chỉ và số đăng ký để thuận tiện cho truy xuất nguồn gốc chính xác trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu không tuân thủ các quy định liên quan của Nghị định thư. Trước mùa xuất khẩu hàng năm, MARD sẽ cung cấp cho GACC danh sách đăng ký, sau khi GACC xem xét và phê duyệt, GACC sẽ công bố danh sách đăng ký trên trang web chính thức.

3. Các đối tượng kiểm dịch thực vật Trung Quốc quan tâm

Ruồi đục quả *Bactrocera correcta*, Rệp sáp *Planococcus minor*, Rệp sáp *Pseudococcus longispinus*, Nấm bệnh *Lasiodiplodia theobromae*, Nấm bệnh *Globisporangium splendens*.

4. Quản lý trước khi xuất khẩu
 - a. Quản lý vườn trồng

Tất cả các vùng trồng muốn xuất khẩu sang Trung Quốc đều phải thực hiện theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), thực hiện vệ sinh vùng trồng thường xuyên, như là thu gom quả rụng... và áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Có các biện pháp phòng trừ và quản lý sinh vật gây hại bao gồm điều tra và giám sát sinh vật gây hại, biện pháp vật lý, biện pháp hóa học hoặc biện pháp sinh học.

Việt Nam cần thực hiện giám sát vùng trồng trong suốt cả năm, MARD tiến hành giám sát theo các quy trình kiểm tra và giám sát. Ngoài việc kiểm tra bằng mắt thường, cần tiến hành kiểm tra bằng biện pháp vật lý hoặc hóa học.



Đối với loài ruồi đục quả, trong vườn phải treo bẫy pheromone và sử dụng bẫy dính vàng để theo dõi sự có mặt của các loài côn trùng; đối với các sinh vật gây hại thuộc loại côn trùng bộ cánh vẩy: tập trung kiểm tra quả, cành, thân, lá; đối với nấm *Lasiodiplodia theobromae* và nấm *Globisporangium splendens*. Nếu phát hiện bệnh phẩm có biểu hiện nghi ngờ thì phải gửi mẫu đến phòng xét thí nghiệm để tiến hành giám định. Khi phát hiện thấy các loài gây hại, thực hiện ngay các biện pháp kiểm soát hóa học hoặc vật lý.

Việc theo dõi và phòng trừ sinh vật, dịch bệnh gây hại phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và phải được đào tạo bởi MARD hoặc các cơ sở đào tạo được MARD ủy quyền.

MARD cần lưu giữ hồ sơ giám sát sinh vật gây hại vườn trồng và hồ sơ phòng, chống, đồng thời cung cấp cho GACC khi cần thiết. Hồ sơ phòng, chống cần bao gồm tên các thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng trong mùa trồng trọt như: tên hoạt chất, liều lượng và thời gian sử dụng...

b. Quản lý cơ sở đóng gói

- Việc chế biến và đóng gói chanh leo xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của MARD. Quá trình này bao gồm lựa chọn thủ công, loại bỏ quả bị sâu bệnh, quả thối, quả dị dạng, cành và lá, cuống quả hoặc tàn dư thực vật khác... Sau khi làm sạch, có thể xử lý thuốc trừ nấm sau thu hoạch để loại bỏ

bào tử nấm bám trên bề mặt quả một cách hiệu quả.

- Yêu cầu đóng gói:

+ Bao bì đóng gói phải sạch, hợp vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật liên quan của Trung Quốc. Bao bì bằng gỗ phải tuân theo Tiêu chuẩn Quốc tế về các Biện pháp KDTV số 15 (ISPM15).

+ Chanh leo đã đóng gói xong nếu cần bảo quản thì cho vào kho lạnh và để riêng biệt tránh lây nhiễm sinh vật gây hại. Mỗi hộp đóng gói phải được dán thông tin bằng tiếng Anh như: tên trái cây, quốc gia, nơi xuất xứ, vườn trồng hoặc mã số đăng ký, nhà đóng gói hoặc mã số đăng ký của cơ sở đóng gói... Mỗi hộp đóng gói và pallet phải được dán bằng chữ tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh nội dung "Exported to the People's Republic of China" (输往中华人民共和国).

c. Kiểm dịch, kiểm hàng trước khi xuất khẩu

Trước khi xuất cảnh, MARD lấy mẫu với tỉ lệ 2% mỗi lô hàng chanh leo xuất sang Trung Quốc để kiểm dịch, lấy ít nhất 30 quả



và tất cả những quả khả nghi để cắt kiểm tra. Nếu phát hiện sinh vật có hại, lô hàng sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc và sẽ tạm dừng tư cách xuất khẩu vụ mùa của xưởng đóng gói cũng như vườn trồng liên quan.

5. Yêu cầu đối với giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

Trong trường hợp kiểm dịch đạt yêu cầu, MARD sẽ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và ghi rõ trong phần khai báo bổ sung nội dung sau: "This consignment of passion fruits is free from quarantine pests of concern to China" và kèm theo mã số đăng ký của vườn trồng và cơ sở đóng gói □

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY SÚP LỚ



Cần phải dùng lá để che đậy nụ hoa từ khi bắt đầu xuất hiện đến khi thu hoạch để có hoa lơ chất lượng tốt

Súp lơ (*Brassica oleracea* var. *Botrytis* L.) là loại rau dễ tiêu thụ, giá bán tương đối cao nên được nhiều nông dân chọn trồng trong vụ đông.

Bộ phận của cây súp lơ được làm thực phẩm là toàn bộ phần hoa chưa nở. Bộ phận này mềm, xốp nên không chịu được mưa nắng. Súp lơ có bộ phận lá rất phát triển so với su hào, nhưng bộ rễ phát triển kém hơn nhiều, ăn nông (ở lớp đất 10 - 15 cm) và ít lan rộng, bán kính hoạt động của bộ rễ chỉ 35 - 50 cm. Vì vậy, cây súp lơ chịu hạn, chịu nước kém.

Để giúp nông dân trồng súp lơ hiệu quả, chúng tôi xin giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trồng và chăm sóc loại rau này.

1. Thời vụ

Súp lơ là loại cây chịu được lạnh, nhiệt độ thích hợp 15 - 18°C.

- Vụ sớm: gieo tháng 7 - đầu tháng 8, trồng tháng 8 - 9. Vụ này nên sử dụng các giống chịu nhiệt, chín sớm.

- Vụ chính: gieo tháng 9 - 10, trồng tháng 10 - 11.

- Vụ muộn: gieo tháng 11, trồng vào tháng 12. Vụ này không dùng giống chín sớm,

nên sử dụng các giống chịu rét, chín muộn.

Tuổi cây giống súp lơ đem trồng tốt nhất có 4 - 5 lá thật. Trồng cây giống quá tuổi sẽ cho nụ hoa nhỏ, năng suất thấp.

2. Làm đất và bón phân lót

Sau khi đất đã được cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại thì lên luống rộng 0,9 - 1 m, cao 18 - 20 cm, rãnh rộng 25 - 30 cm. Vụ sớm làm luống cao, hình mũi luyên; vụ chính và vụ muộn làm luống thấp và phẳng.

Bón phân lót cho 1 sào Bắc Bộ (360 m²) như sau:

- Phân chuồng ủ hoai 700 - 1.000 kg, có thể thay thế bằng phân hữu cơ vi sinh.

- Phân đạm urê 1,5 - 2 kg.

- Phân lân 8 - 10 kg.

- Phân kali 2 - 2,5 kg.

Trộn đều phân chuồng, phân lân và kali rồi bón theo hốc trồng là tốt nhất. Bón xong đảo đất cho đều.

3. Mật độ trồng

Trồng hàng kép nanh sáu trên luống với khoảng cách 60 x 50 cm hoặc 40 x 50 cm (mật độ 21.000 - 23.000 cây trên 1 ha). Đối với giống chín sớm và giống

trung ngày trồng với mật độ dày hơn. Đối với các giống chín muộn và giống có bộ lá lớn thì mật độ trồng thưa hơn.

Tiêu chuẩn cây giống tốt: có 4 - 5 lá thật, cây to, mập, lá xanh, gốc đỏ, không bị dị hình.

4. Chăm sóc

- Thời kỳ hồi xanh: Sau khi trồng phải tưới nước giữ ẩm thường xuyên, tưới 1 - 2 lần/ngày tùy theo thời tiết. Kiểm tra đồng ruộng để kịp thời cấy dặm những cây bị chết. Sau trồng 10 - 15 ngày thì xới phá văng, xới sâu, xới rộng giúp đất tơi xốp, nhặt sạch cỏ dại, đồng thời tưới phân urê để nhử cây, tưới 1kg/sào Bắc Bộ, nồng độ 3 - 5‰.

- Thời kỳ chài lá: Tưới bằng phương pháp tưới rãnh, trung bình 7-10 ngày tưới 1 lần. Xới nông, vun đất vào gốc. Dùng 1 - 2 kg urê/sào Bắc Bộ, tưới 2 - 3 lần, cách nhau 5 - 7 ngày để thúc cho cây nhanh phát triển. Cũng có thể bón khô cách gốc 7 - 10 cm, sau đó đưa nước vào rãnh, dùng gáo tưới nước hoà tan phân đạm.

- Thời kỳ ra nụ hoa, thu hoạch: Tiếp tục tưới nước, tưới thúc phân khi cây đã có nụ hoa, tưới thúc kali 2 lần, lần 1 khi thấy

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CÁ LĂNG CHẤM

nhú ngù hoa, lần 2 sau lần 1 từ 7 - 10 ngày. Trước khi thu hoạch 15 ngày ngừng tưới. Chú ý không để phân và nước tưới rơi trên lá và ngù hoa.

Khi cây bắt đầu có ngù hoa ở trong lá nõn thì phải che đậy ngay. Việc che đậy này phải làm cho tới khi thu hoạch hoa lơ. Lúc đầu hoa lơ còn bé, có thể bẻ gập 1-2 lá trong lại để đậy (chú ý không bẻ rời hẳn mà chỉ bẻ gãy gân chính của lá). Khi hoa đã lớn thì ngắt bỏ các lá ngoài (lấy khoảng 1/3 phần lá phần đầu lá) để đậy cho hoa, cứ thấy lá đậy hoa hơi héo là phải thay đổi lá đậy khác ngay để nước khỏi dột vào ngù làm thối rửa hoa.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Súp lơ thường bị bệnh thối cổ rễ và bệnh thối đen. Bệnh chủ yếu lây lan qua hạt giống và phát triển mạnh khi độ ẩm đất quá cao (trên 90%). Vì vậy, nhất thiết phải xử lý hạt giống trước khi gieo và tránh tưới nước quá ẩm.

Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp cho cây (IPM), thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, có chế độ luân canh hợp lý giữa cây trồng cạn và cây trồng nước, giữa các cây trồng khác họ.

Khi cây có hoa chỉ nên dùng các loại thuốc trừ sâu sinh học. Ngừng phun thuốc 15 ngày trước khi thu hoạch.

6. Thu hoạch súp lơ

Phải thu hoạch khi hoa còn non, hoa chưa nở mới đảm bảo được năng suất và phẩm chất của hoa lơ. Từ khi ngù hoa xuất hiện đến khi thu hoạch khoảng 15 - 20 ngày tùy theo giống và điều kiện thời tiết. Lúc này mặt hoa lơ bắt đầu gỗ ghề, có hiện tượng rão ở xung quanh hoa thì phải thu hoạch ngay.

Dùng dao sắc cắt ngang cây, chỉ để lại 4 - 5 lá để bảo vệ hoa. Sau khi thu hoạch cần phải tiêu thụ sản phẩm ngay

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



Ở Bản tin Khuyến nông Việt Nam số 2/2022, chúng tôi đã giới thiệu tới bạn đọc và bà con về Kỹ thuật nuôi cá lăng chấm thương phẩm trong ao. Trong số này chúng tôi tiếp tục giới thiệu về một số bệnh thường gặp ở cá lăng chấm để bà con có thể nhận biết và phòng, trị bệnh hiệu quả.

1. Bệnh do vi khuẩn *Aeromonas*

Tên bệnh: Bệnh đốm đỏ, lở loét và xuất huyết.

Mùa vụ xuất hiện bệnh: mùa thu và mùa xuân.

Dấu hiệu bệnh lý: Cá ăn ít, trên thân xuất hiện các đốm đỏ và phát triển thành các vết loét. Khi giải phẫu thấy gan, thận nhũn mềm, màu sậm đen.

Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp tổng hợp.

Trị bệnh: Trộn thuốc Doxycycline 0,2 - 0,3g/1 kg thức ăn hoặc Oxytetracycline 2 - 4g/1kg thức ăn, kết hợp vitamin C, B - Complex liều lượng 20 - 30mg/kg cá/ngày. Cho cá ăn liên tục 5 - 7 ngày.

2. Bệnh do vi khuẩn *Pseudomonas spp*

Tên bệnh: Bệnh lở loét do vi khuẩn *Pseudomonas spp*.

Mùa vụ xuất hiện bệnh: mùa xuân, mùa thu và mùa đông.

Dấu hiệu bệnh lý: Xuất huyết từng đốm nhỏ trên da, xung quanh miệng và nắp mang, phía mặt bụng, bề mặt cơ thể có thể chảy máu, tuột vẩy nhưng không xuất huyết vẩy và hậu môn.

Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

Trị bệnh: Dùng Oxytetracyclin hoặc Rifamycin cho cá ăn 7 ngày liên tục với liều lượng: Ngày thứ nhất cho ăn từ 55 - 77mg/kg trọng lượng cá, ngày thứ 2 trở đi giảm 1/2 so với ngày đầu, đồng thời cho ăn kết hợp vitamin C, B-Complex liều lượng 20 - 30mg/kg cá/ngày.

3. Bệnh do vi khuẩn *Edwardsiella spp*

Tên bệnh: Bệnh gan thận mủ, xơ rách vẩy đuôi.

Mùa vụ xuất hiện bệnh: Khi thời tiết biến động nắng, mưa.



Mô hình nuôi cá lăng chấm theo VietGAP tại Tuyên Quang

➡ Dấu hiệu bệnh lý: Vi khuẩn *E.ictaluri* là tác nhân gây bệnh mù gan, gây chết cá hàng loạt và rất khó điều trị. Giai đoạn gây hại nặng nhất từ cá hương lên giống và từ giống đến dưới 600 g/con. Khi nhiễm bệnh, trên gan thận cá xuất hiện các đốm mù màu trắng lấm tấm.

Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp. Chọn con giống khỏe mạnh, không nhiễm bệnh; sát trùng các dụng cụ như lưới, vợt, sọt, ống dây... bằng chlorine 10 - 15 g/m³ trong

30 phút, rửa sạch và phơi khô sau khi sử dụng, vào mùa dịch bệnh không nên cho cá ăn loại cá tạp ương, thối. Vớt cá chết ra khỏi ao càng sớm càng tốt, chôn cá chết trong hố cách ly có rải vôi sống (CaO) để diệt trùng.

Trị bệnh: Cá nhiễm *E.ictaluri*, dùng Florfenicol liều lượng 0,1 - 0,2g/kg thức ăn và cho cá ăn liên tục 7 ngày. Bổ sung vitamin C 20 - 30mg/kg cá/ngày để tăng cường sức đề kháng cho cá.

4. Bệnh nấm thủy mi

Bệnh do một số loài nấm thuộc các giống *Achlya*, *Saprolegnia*, *Leptolegnia*... gây ra.

Mùa vụ xuất hiện bệnh: Mùa xuân.

Dấu hiệu bệnh lý: Khi mới ký sinh, cá có hiện tượng ngứa ngáy, gầy, màu đen sẫm. Khi nấm phát triển nhiều, quan sát thấy rõ các búi nấm màu trắng tại vị trí nấm ký sinh trên thân cá.

Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp. Không để cá nuôi bị suy nhược vì đó là điều kiện thuận lợi để nấm thủy mi phát triển.

Trị bệnh: Sử dụng dung dịch muối ăn 3% tắm cho cá 15 - 20 phút hoặc dung dịch thuốc tím (KMnO₄) nồng độ 10 - 20 g/m³ tắm cho cá từ 15 - 30 phút; hoặc formalin nồng độ 200 - 250ml/m³ tắm trong 30 phút.

* Một số lưu ý:

Khi tắm cho cá phải có máy sục khí. Đối với bệnh do vi khuẩn gây ra phải dùng kháng sinh điều trị, do đó phải ngừng sử dụng thuốc kháng sinh tối thiểu 20 ngày trước khi xuất bán □

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



NHỮNG LƯU Ý VỀ KỸ THUẬT THỤ TINH NHÂN TẠO CHO LỢN NÁI

Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng về thịt lợn trong nước và hướng tới xuất khẩu, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, việc triển khai tổng thể từ công tác giống, chọn lọc lợn đực giống tốt và áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (TTNT) để tăng năng suất lợn thịt là hướng đi đúng đắn và hiệu quả.

1. Để tiến hành TTNT cho lợn thành công, cần lưu ý những kỹ thuật sau

Xác định chính xác thời điểm dẫn tinh cho lợn nái.

Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ dẫn tinh, bao gồm bông, pank, xi - lanh, ống dẫn tinh, găng tay, khăn hoặc giấy mềm, dầu bôi trơn... Bông và pank cần được hấp khử trùng.

Tinh dịch phải được đặt trong bình bảo ôn ở nhiệt độ 30 – 35°C (đối với tinh dịch chưa bảo quản) và nhiệt độ 27°C đối với tinh dịch đã bảo quản.

Vệ sinh sạch sẽ ô phối giống. Ô phối giống cần có thanh chắn, không cho lợn lùi lại cửa chuồng, để không gây bẩn cho lợn và thuận tiện cho người thao tác.

Chuẩn bị lợn nái: cắt lông đuôi nếu quá dài, vệ sinh sạch sẽ lợn nái; rửa vùng mông, âm hộ bằng nước sạch, lau khô bằng giấy mềm.

Để lợn đực đứng phía trước lợn nái để kích thích lợn nái (3 - 5 nái/1 đực giống).

Kích thích cho lợn nái từ 3 - 5 phút theo kiểu "tỏ tình" của lợn đực giống bằng cách ấn lên mông, trà sát vào bụng, kích thích âm hộ.

Đặt bao cát hoặc kẹp đai lên lưng để tạo cảm giác như có con đực cưỡi lên lưng.

Nên áp dụng phương thức phối lập (dẫn tinh hai lần cho lợn nái trong một lần động dục, cách nhau từ 10 - 12 giờ). Nếu chỉ phối giống 1 lần/chu kỳ động dục, tỷ lệ thụ thai và số con đẻ/lứa sẽ thấp.

Nên dẫn tinh vào lúc sáng (8 - 9 giờ) hoặc chiều mát (16 - 17 giờ).

2. Các thao tác dẫn tinh cho lợn nái gồm

Bôi trơn ống dẫn tinh bằng dầu bôi trơn.

Vạch âm hộ, đưa ống dẫn tinh vào đường sinh dục con cái chếch từ 30 – 45 độ so với mặt phẳng lưng và xoay nhẹ ống dẫn ngược chiều kim đồng hồ.

Nhẹ nhàng vừa kéo ra, vừa đẩy vào để đưa ống dẫn tinh vào đến cổ tử cung (khoảng 25 - 27cm). Chú ý cảm nhận đường đi của ống dẫn tinh để điều chỉnh tránh gây xước, sát tử cung là nguyên nhân gây viêm sau này.

Tiếp tục kích thích lợn nái để đưa ống dẫn tinh khớp vào cổ tử cung (sẽ có cảm giác nặng tay khi ống dẫn tinh vào cổ tử cung).

Lắp lọ tinh đã được làm ấm vào ống dẫn tinh.

Tiếp tục kích thích lợn nái và để tinh dịch chảy từ từ vào tử

cung (chú ý để lọ tinh cao hơn mông lợn cái). Thời gian khoảng 5 - 10 phút.

Sau khi tinh dịch chảy vào hết, nhẹ nhàng rút dẫn tinh quản ra khỏi đường sinh dục lợn nái theo chiều kim đồng hồ rồi vỗ mạnh vào mông lợn.

Vệ sinh dụng cụ: rửa sạch sẽ tất cả dụng cụ đã sử dụng.

Ghi chép đầy đủ các thông tin vào sổ theo dõi.

3. Những tình huống xảy ra khi dẫn tinh cho lợn nái

Khi dẫn tinh cho lợn nái thường gặp một số tình huống như tinh dịch không chảy vào hoặc chảy ra ngoài, lợn nái đi tiểu khi đang dẫn tinh...

- Cách xử lý:

+ Tinh dịch không chảy vào: dừng thao tác và xoay cho trống lỗ thông ở đầu dẫn tinh quản.

+ Tinh dịch chảy ra ngoài: dừng thao tác và kiểm tra đưa dẫn tinh quản khớp vào cổ tử cung.

+ Lợn nái đi tiểu khi đang dẫn tinh: dừng thao tác, rút dẫn tinh quản ra, đợi lợn tiểu xong thực hiện thao tác dẫn tinh lại □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



Bà con lưu ý, cần xác định chính xác thời điểm dẫn tinh cho lợn nái

BIỆN PHÁP VỆ SINH, PHÒNG BỆNH CHO CHIM BỒ CÂU

Theo đánh giá của nhiều bà con chăn nuôi, chim bồ câu là loại gia cầm khá dễ nuôi, dễ tính và ít bị bệnh. Tuy nhiên, khi chăn nuôi bồ câu với số lượng lớn hoặc nuôi nhốt tập trung, chúng cũng sẽ có nguy cơ mắc phải một số căn bệnh mà nếu không được xử lý kịp thời sẽ gây chết hàng loạt, khiến bà con chịu thiệt hại lớn. Trong bài viết này, chúng tôi xin nêu các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh cho chim bồ câu để có thể mang lại hiệu quả cao nhất cho bà con trong quá trình chăn nuôi loại chim này.

1. Vị trí xây dựng trại

Nên xây dựng trại ở nơi xa khu dân cư, bệnh viện, trường học, chợ, đường giao thông (tối thiểu từ 300m trở lên).

Tránh xây trại ở những nơi gần sông, suối, kênh, mương, hồ nước tự nhiên và những nơi có nhiều thú hoang, chim hoang sinh sống, hay lui tới hoặc nơi chăn thả gia súc, gia cầm khác.

Bảo đảm có nước sạch thường xuyên.

Xung quanh phải có hàng rào; bên trong bố trí vùng chăn nuôi, kho thức ăn, kho dụng cụ.

Tại cổng trại (nằm trên ranh giới trại) có hệ thống bơm và vòi nước áp lực để rửa các loại phương tiện, tiếp đến là hố sát trùng để sát trùng ủng và bánh xe, rồi đến nhà thay quần áo (trong đó có phòng tắm và các hố sát trùng).

Đầu mỗi dãy chuồng có vòi nước để rửa ủng và có hố sát trùng.

Có khu nuôi cách ly đàn chim mới nhập.

Có khu vực để xử lý, tiêu hủy chim ốm, chết.

Có khu vực để xử lý phân, rác và nước thải.

2. Tất cả người và phương tiện khi vào khu vực chuồng nuôi phải đi qua hố sát trùng ở lối vào và ở đầu chuồng

Cọ rửa ủng và bánh xe ngay khi ra khỏi dãy chuồng và sau đó đi qua hố sát trùng ở đầu dãy.

Dụng cụ chăn nuôi phải cọ rửa và phơi khô sau khi sử dụng.



Bảo đảm thường xuyên có nước sạch cho đàn chim bồ câu

Cố định công nhân theo dãy chuồng hoặc khu vực chăn nuôi.

3. Sử dụng con giống an toàn dịch bệnh

Nhập giống gia cầm từ các cơ sở giống an toàn về bệnh cúm và các bệnh truyền nhiễm quan trọng như Niu-cát-xơn...

Nuôi cách ly gia cầm mới nhập trại ít nhất trong 2 tuần đầu, nếu thấy đàn chim vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, không có biểu hiện dịch bệnh mới nhập vào khu vực chăn nuôi của trại.

4. Phòng bệnh bằng vắc-xin

Tiêm phòng bệnh Niu-cát-xơn và tụ huyết trùng.

5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại trong thời gian nuôi

- Vệ sinh, quét dọn hàng ngày đối với các dãy chuồng, khu vực xung quanh chuồng và các lối đi.

- Trong điều kiện không có dịch bệnh, định kỳ phun thuốc sát trùng 2 tuần 1 lần đối với toàn bộ khu trại, kể cả khu vực đệm. Các loại hóa chất có thể dùng là: Lodin 1%, NaOH 2%, BKA 2%, Chlorin 3%, Formol 2%, nước vôi 10%, ...

Lưu ý: Phải phun ướt đảm với lượng 1 lít dung dịch/m².

- Bên trong những chuồng đang nuôi chim, sử dụng thuốc sát trùng có thể phun trực tiếp như Virkon, ...

- Trong trường hợp trại đang nằm trong vùng dịch hoặc vùng bị

dịch uy hiếp thì phải phun thuốc sát trùng như trên, mỗi tuần 1 lần.

- Rửa máng ăn, máng uống và ổ đẻ:

+ Cọ rửa và ngâm trong dung dịch xà phòng diệt khuẩn.

+ Sục rửa kỹ nhiều lần.

+ Ngâm vào dung dịch sát trùng trong 24 giờ.

+ hong trên nền bê tông khô.

- Kiểm soát các sự di chuyển ra vào trại.

- Người vào trại bắt buộc phải vệ sinh theo qui trình sau:

+ Thay quần, áo, mũ, ủng.

+ Tắm và gội đầu.

+ Mặc quần, áo, mũ, ủng mới, sạch và đã được sát trùng.

+ Đi qua hố sát trùng để vào trại.

- Chống sự xâm nhập của động vật: hàng rào ranh giới ở ngoài vùng đệm phải đảm bảo chắc chắn và độ dày để ngăn cản sự xâm nhập của gia súc, gia cầm và thú hoang.

+ Chuồng phải có bộ vách/lưới chống sự xâm nhập của chuột bọ, chim hoang.

+ Cần đặt hệ thống bẫy chuột quanh các dãy chuồng và vùng chăn nuôi.

- Hướng dẫn mọi cán bộ và công nhân của trại để họ hiểu rõ và có kỹ năng thực hiện tốt tất cả các biện pháp an toàn sinh học áp dụng ở trại □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP NGƯỜI CHĂN NUÔI GIẢM THIẾT HẠI DO MƯA LŨ

Ở nước ta, hàng năm người chăn nuôi vẫn luôn chịu thiệt hại lớn do lũ lụt và dịch bệnh. Vì vậy, để giảm tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra và ổn định chăn nuôi sau lũ thì người chăn nuôi nên thực hiện một số công việc dưới đây.

1. Chuẩn bị trước khi vào mùa lũ

a. Xây dựng và sửa chữa chuồng trại

- Địa điểm xây dựng chuồng trại phải đảm bảo chắc chắn, cách biệt với nơi ở và sinh hoạt của con người, cao ráo, tránh luồng nước đổ từ trên các triền núi, cạnh bãi sông, suối nhằm hạn chế ngập úng và lũ cuốn khi xảy ra mưa bão.

- Chuồng trại phải đủ diện tích để nuôi nhốt theo quy mô của hộ, chuồng chắc chắn, có mái che mưa nắng và vách che mưa tạt, gió lùa. Đảm bảo việc thoát phân và nước tiểu tốt tránh ô nhiễm chuồng nuôi và tồn lưu mầm bệnh.

- Gia cố lại chuồng trại trước mùa mưa như chằng giữ mái, khung chuồng bằng dây hoặc các loại cây gỗ sẵn có tại địa phương nhằm tránh sập đổ khi mưa bão xảy ra.

- Bố trí khu vực thu gom và xử lý chất thải (hố phân, bể Biogas...) để đảm bảo tốt điều kiện vệ sinh môi trường chăn nuôi.

b. Chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý chăn nuôi

- Có kế hoạch chăn nuôi phù hợp để xuất bán vật nuôi đúng độ tuổi trước mùa lũ nhằm giảm thiệt hại do bị cuốn trôi.

- Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng cho vật nuôi chưa xuất bán nhằm tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi khi gặp mưa lũ kéo dài.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y và tiêm phòng định kỳ cho vật nuôi trước mùa mưa lũ (tiêm phòng các bệnh bắt buộc trên vật nuôi và các bệnh thường xảy ra theo mùa tại địa phương) theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Thực hiện tẩy ký sinh trùng định kỳ cho vật nuôi trước mùa mưa lũ.



Phun thuốc sát trùng chuồng nuôi

- Thu gom và xử lý phân, chất thải chăn nuôi để tránh mưa lũ phát tán mầm bệnh chứa trong phân và chất thải chăn nuôi ra diện rộng.

- Tăng cường công tác nhân giống khi chưa có mưa lũ để sẵn sàng nguồn giống tái chăn nuôi khi mưa lũ kết thúc.

c. Dự trữ, bảo quản và chế biến thức ăn

- Đối với vật nuôi ăn cỏ:

Ở những vùng có diện tích rộng và tưới tiêu tốt nên trồng thâm canh các loại cỏ cho năng suất, chất lượng cao như cỏ VA06, cỏ voi, cỏ Ghine..., làm thức ăn xanh hàng ngày và chế biến làm thức ăn dự trữ khi khan hiếm. Cũng có thể dự trữ thức ăn bằng cách phơi khô rồi đánh đồng, che đậy hoặc ủ với urê để tăng hiệu quả dinh dưỡng.

Nếu cắt cỏ và thức ăn thô xanh khi trời mưa thì cần rửa sạch, để ráo nước hoặc hong khô trước khi cho gia súc ăn.

- Đối với các loại vật nuôi khác:

Thu mua, dự trữ và bảo quản thức ăn tinh (cám gạo, bột ngô, cám hỗn hợp...) bảo quản trong thùng kín hoặc bao ni - lon, đặt ở nơi cao ráo, tránh mưa tạt, ẩm mốc hay côn trùng phá hoại.

2. Trong và sau mùa mưa lũ

a. Khi xảy ra mưa lũ

- Chủ động di chuyển vật nuôi đến những nơi cao và làm chuồng trại tạm để chờ nước rút.

- Nuôi nhốt vật nuôi trong chuồng hoặc khu vực được che chắn tránh nước mưa và gió lạnh.

- Dùng tre, gỗ và các vật liệu sẵn có tại địa phương nâng cao nền chuồng nuôi tránh để vật nuôi ngâm chân trong nước trong thời gian dài.

- Cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống để vật nuôi không bị kiệt sức do đói và lạnh.

b. Sau khi hết lũ

- Thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường (nhà ở, khu vực chăn nuôi) và dụng cụ chăn nuôi.

- Thu gom chất thải và xử lý xác động vật chết: có nhiều phương pháp xong hiệu quả nhất là đốt, phun thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc sát trùng, hoặc tưới dầu hỏa lên xác động vật chết để chống các loài ăn thịt và côn trùng xâm nhập, đợi khi nước rút thì đem chôn lấp.

- Xử lý nước sinh hoạt và nước phục vụ chăn nuôi bằng Clomin B.

- Sửa chữa chuồng trại chăn nuôi, thực hiện vệ sinh sát trùng chuồng trại và khu vực xung quanh định kỳ 1 - 2 lần/tuần bằng một trong các dung dịch sau BKA 1 - 2%, Benkocid (pha 20 - 30ml thuốc; 110 lít nước), Chloramin-T 1% hoặc Han-Iodine 10, để khô ráo mới bắt đầu nuôi trở lại □

NGUYỄN VĂN HƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

HÀNG CHỤC TẤN NHÂN VIỆT VÀO THỊ TRƯỜNG AUSTRALIA

Thương vụ Việt Nam tại Australia cho biết, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương và cơ quan đại diện, Thương vụ Việt Nam tại Australia đã phối hợp với các nhà nhập khẩu tổ chức Tuần lễ nhân Việt Nam tại Australia. Đây là nỗ lực lớn của các doanh nghiệp trong bối cảnh vận chuyển vẫn còn nhiều thách thức.

Trong ngày 10/8, gần 10 tấn nhân Việt Nam được Công ty Hoa Australia đưa ra thị trường Melbourne và phân phối dọc các thành phố ven biển, đồng thời phối hợp với Thương vụ quảng bá Tuần lễ nhân Việt Nam. Trước đó, hàng chục tấn nhân cũng đã được các nhà nhập khẩu thông quan và đưa ra thị trường thành công. Tại 2 bang Nam và Tây Australia, nhân của Công ty Rong Do do Công ty 4Waysfresh phân phối, tiếp tục được người dùng đánh giá cao trong các tháng gần đây. Nhà nhập khẩu 4Waysfresh cho biết đang chờ Công ty Rong Do gửi tiếp nhân đến Australia.

Bên cạnh các hoạt động quảng bá, truyền thông vận động tiêu thụ, kết nối giao thương, Thương vụ cũng đã trao đổi và đề nghị Cơ quan kiểm dịch Australia giúp nhân Việt Nam thông quan đúng tiến độ.

Theo TTXVN

KẾT NỐI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CHO 23.000 TẤN BƯỞI PHÚC TRẠCH

Bưởi Phúc Trạch được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm "quả bưởi" trên địa bàn 19 xã thuộc huyện Hương Khê, Hà Tĩnh. Đây cũng là một trong 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được EU cam kết bảo hộ từ ngày 1/8/2020.

Ông Ngô Xuân Ninh, Chủ tịch UBND huyện Hương Khê cho biết, tổng diện tích trồng bưởi tại 19 xã thuộc vùng chỉ dẫn địa lý "bưởi Phúc Trạch" là 2.714 ha, tổng sản lượng niên vụ 2022 là trên 23.000 tấn. Toàn huyện có 122 tổ hợp tác, với diện tích 730 ha, được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; 1 tổ hợp tác sản xuất bưởi Phúc Trạch (6,5 ha) đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và một số mô hình đang phát triển theo hướng hữu cơ. Hiện bưởi Phúc Trạch có mặt tại nhiều hệ thống phân phối lớn tại Hà Nội, Quảng Ninh và một số đô thị lớn khác. Các doanh nghiệp, hợp tác xã của Hương Khê đang tích cực xúc tiến để xuất khẩu bưởi sang những thị trường khó tính như EU, Nhật Bản, Mỹ.

Từ năm 2021, UBND tỉnh Hà Tĩnh, Sở Công thương Hà Tĩnh đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số xây dựng các gian hàng "Bưởi Phúc Trạch" trên nhiều sàn thương mại điện tử lớn.

Theo nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BRAZIL CHUẨN BỊ GIEO TRỒNG VỤ ĐẬU TƯƠNG LỚN NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

Brazil - nhà cung cấp hạt có dầu lớn nhất thế giới chuẩn bị gieo trồng vụ đậu tương lớn nhất từ trước đến nay, khi nông dân nước này sẵn sàng gieo sạ trên diện tích lớn hơn bắt đầu từ tháng 9/2022.

Trong dự báo đầu tiên cho vụ mùa tiếp theo, cơ quan thống kê và cung cấp lương thực của Brazil, Conab cho biết sản lượng đậu tương sẽ tăng 21% lên mức kỷ lục 150,36 triệu tấn. Diện tích đậu tương mở rộng dự kiến là 3,54% lên 42,4 triệu ha. Những con số này nhấn mạnh vai trò nổi bật của Brazil như một nhà cung cấp ngũ cốc lớn trên toàn cầu vào thời điểm các quốc gia phải vật lộn với lạm phát và thiếu lương thực do chiến tranh ở Ukraine, và nông dân phải đối mặt với chi phí phân bón và thuốc trừ sâu cao hơn.

Sản lượng đậu tương của Brazil tăng sẽ thúc đẩy xuất khẩu ước tính lên tới 92 triệu tấn, tăng 22,2% so với kỷ lục và vụ thu hoạch năm 2021/2022. Ngoài ra, nông dân cũng đang xem xét một vụ ngô lớn với 125,5 triệu tấn. Triển vọng tích cực đối với sản xuất đậu tương và ngô sẽ thúc đẩy tổng sản lượng ngũ cốc của Brazil lên 308 triệu tấn trong chu kỳ 2022/2023, tăng 14% so với chu kỳ trước đó.

Theo Vinanet

XUẤT KHẨU LƯƠNG THỰC CHÍNH CỦA UKRAINE GIẢM

Dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp cho thấy, xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp chủ chốt của Ukraine đã giảm gần một nửa kể từ khi xảy ra xung đột giữa Nga - Ukraine vào đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2021.

Theo đó, xuất khẩu nông sản từ ngày 24/2/2022 đến ngày 15/8/2022 năm nay đã giảm xuống 10 triệu tấn từ khoảng 19,5 triệu tấn của cùng kỳ năm 2021. Vụ thu hoạch ngũ cốc năm 2022 ở Ukraine được dự báo sẽ giảm xuống còn khoảng 50 triệu tấn từ mức kỷ lục 86 triệu tấn vào năm 2021. Ukraine đã xuất khẩu 3,8 triệu tấn ngô; 1,4 triệu tấn hạt hướng dương; gần 1 triệu tấn dầu hướng dương và khoảng 640.000 tấn lúa mì.

Theo chính phủ, Ukraine có sản lượng lương thực đủ khả năng cung cấp cho 400 triệu người, với lượng xuất khẩu tới 6 triệu tấn ngũ cốc mỗi tháng. Ukraine xuất khẩu chính các loại ngũ cốc như lúa mạch, hạt đậu tương và đậu, hướng dương và bột đậu xanh. Trước đó, Bộ Nông nghiệp cho biết xuất khẩu ngũ cốc của Ukraine trong niên vụ 2022/23 tính đến ngày 19/8 giảm 51,6% so với cùng kỳ năm ngoái ở mức 2.

Theo Vinanet



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Việt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Trình diễn mô hình cơ giới hoá trên đồng ruộng tại Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long trong khuôn khổ Lễ

hội Cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp Châu Á

Agritechnica Asia Live 2022, tại Cần Thơ

Ảnh: Đỗ Tuấn

Trong số này

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh về triển khai kế hoạch vụ đông 2022 các tỉnh phía Bắc

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

2. Việt Nam lần đầu tiên tổ chức Lễ hội Cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp châu Á

5. Hội thảo cơ giới hóa đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững

7. Thành công với mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học

8. Hòa Bình triển khai xây dựng tổ khuyến nông cộng đồng

9. Phát triển nghề nuôi biển trong lồng HDPE tại Khánh Hòa

10. Hải Dương: Phát triển các vùng rau, quả an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm

11. Mở rộng diện tích lúa thơm – tôm sạch giúp nông dân làm giàu

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

12. Lễ công bố xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

13. Chăn nuôi bò sữa ở Lâm Đồng - Hướng đi nhiều tiềm năng và bền vững

14. Hướng đi thành công của thanh niên miền sơn cước

15. Xúc tiến xây dựng thương hiệu thanh long ruột đỏ Lạc Thủy

16. Sản phẩm chè OCOP của chàng thanh niên trẻ

17. Phát triển kinh tế từ nuôi cá Koi Nhật

18. Giữ gìn san hô bảo vệ nguồn lợi thủy sản bền vững

19. Săm Bó Chính "bén duyên" vùng đất An Nhơn, Bình Định

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

20. Hướng dẫn xuất khẩu thí điểm chanh leo chính ngạch sang thị trường Trung Quốc

22. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây súp lơ

23. Một số bệnh thường gặp ở cá lăng chăm

25. Những lưu ý về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho lợn nái

26. Biện pháp vệ sinh, phòng bệnh cho chim bồ câu

27. Một số giải pháp giúp người chăn nuôi giảm thiệt hại sau mưa lũ

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI LỄ HỘI CƠ GIỚI HOÁ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÂU Á



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, Trần Việt Trường cùng các đại biểu tham quan phần trình diễn các thiết bị nông nghiệp trên đồng ruộng
Ảnh: Nguyễn Thu Hằng - TTKNOG

Toàn cảnh Hội thảo Giải pháp bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả trong sản xuất lúa gạo
Ảnh: Hoa Trà - Hà Nội

